|  |  |
| --- | --- |
| ĐẢNG BỘ TỈNH SƠN LA**ĐẢNG UỶ XÃ QUỲNH NHAI****\***Số -BC/ĐH | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM***Quỳnh Nhai, ngày tháng năm 2025* |

**(Dự thảo lần 4)**

**TĂNG CƯỜNG XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH; PHÁT HUY DÂN CHỦ, ĐOÀN KẾT VÀ GIÁ TRỊ VĂN HÓA CÁC DÂN TỘC; BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG, AN NINH; TIẾP TỤC ĐỔI MỚI, SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ XÂY DỰNG XÃ QUỲNH NHAI PHÁT TRIỂN XANH, NHANH, BỀN VỮNG, LÀ TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN CỦA VÙNG LÒNG HỒ THỦY ĐIỆN SƠN LA**

-----

Đại hội Đại biểu Đảng bộ xã Quỳnh Nhai đượctổ chức vào thời điểm có ý nghĩa quan trọng, tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo (*1986 - 2025*), 35 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (*1991-2025)*, 05 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV (*2020 - 2025*). Đặc biệt Đại hội diễn ra trong thời điểm cả nước thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, xây dựng chính quyền gần dân, sát dân, phục vụ dân. Đại hội có nhiệm vụ đánh giá tình hình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng Đảng, củng cố hệ thống chính trị giai đoạn 2020 - 2025 và xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2025 - 2030.

**Phần thứ nhất**

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ 5 NĂM THỰC HIỆN NHIỆM VỤ**

**PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI; XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CỦNG CỐ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ GIAI ĐOẠN 2020 - 2025**

**I- KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH XÃ QUỲNH NHAI**

**1. Tình hình đặc điểm chung**

Xã Quỳnh Nhai được thành lập theo Nghị quyết số 1681/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị cấp xã của tỉnh Sơn La năm 2025. Đây là đơn vị hành chính - kinh tế - chính trị mới hình thành trên cơ sở sáp nhập diện tích tự nhiên và dân số của thị trấn Mường Giàng, xã Chiềng Bằng, xã Chiềng Khoang và xã Chiềng Ơn. Việc đặt tên đơn vị hành chính là xã Quỳnh Nhai nhằm kế thừa và phát huy truyền thống cách mạnh, đoàn kết, anh hùng và giá trị văn hóa các dân tộc của huyện Quỳnh Nhai trước đây, về khát vọng đổi mới, xây dựng xã Quỳnh Nhai phát triển nhanh, bền vững là một trong những trung tâm phát triển của vùng lòng hồ thủy điện Sơn La trong giai đoạn mới.

**2. Đặc điểm, tình hình của Đảng bộ**

Đảng bộ xã Quỳnh Nhai có 80 tổ chức đảng trực thuộc *(gồm 2 Đảng bộ cơ sở, 29 chi bộ cơ sở; 49 chi bộ trực thuộc (trong đó có 08 chi bộ trực thuộc Đảng bộ cơ sở)* với 2.663 đảng viên, trong đó đội ngũ cán bộ bảo đảm tiêu chuẩn về trình độ chính trị, chuyên môn, có tinh thần trách nhiệm, đoàn kết. Cơ cấu Ban Chấp hành Đảng bộ xã Quỳnh Nhai nhiệm kỳ 2025 - 2030 được xây dựng theo hướng bảo đảm số lượng, chất lượng, có cơ cấu hợp lý giữa các độ tuổi, giới tính, lĩnh vực công tác; gồm đại diện các khối: Đảng, chính quyền, Mặt trận - đoàn thể, lực lượng vũ trang, đơn vị sự nghiệp. Tổng số cấp ủy viên là 22 đồng chí, trong đó Ban Thường vụ gồm 10 đồng chí; nữ 09 đồng chí *(chiếm 40,9%)*; Trình độ Đại học 14 đồng chí *(chiếm 63,6 %)*; Trình độ trên Đại học: 09 đồng chí *(chiếm 36,4 %)*; Về trình độ lý luận: Trung cấp: 07 đồng chí *(chiếm 31,8%*); Cao cấp: 15 đồng chí *(chiếm 68,2%)*.

**II- NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

Qua 5 năm triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng Đảng và củng cố hệ thống chính trị giai đoạn 2020 - 2025 trên địa bàn xã Quỳnh Nhai *(được thành lập trên cơ sở sáp nhập diện tích tự nhiên và dân số của thị trấn Mường Giàng, xã Chiềng Bằng, xã Chiềng Khoang và xã Chiềng Ơn)*, cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch tích cực; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư; tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội; làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe, nâng cao trình độ dân trí và cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Công tác cải cách hành chính được tập trung chỉ đạo và đạt được kết quả quan trọng; chính trị - xã hội ổn định, quốc phòng, an ninh được tăng cường; công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị được chú trọng và đạt kết quả tích cực; sức mạnh đoàn kết các dân tộc tiếp tục được phát huy; huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị trog thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới; xây dựng Đảng và củng cố hệ thống chính trị giai đoạn 2020 – 2025.

**1. Về phát triển các ngành, lĩnh vực kinh tế**

***1.1. Đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp và hình thức tổ chức sản xuất, khai thác tiềm năng, lợi thế, thế mạnh của địa phương tạo bước đột phá trong chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp, nâng cao thu nhập cho người dân.***

Cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn chuyển dịch theo hướng tích cực, tăng tỷ trọng trồng trọt và thủy sản, đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ, đưa giống cây trồng, vật nuôi mới có năng suất, chất lượng, giá trị kinh tế cao vào sản xuất; công tác quản lý chất lượng nông sản được tăng cường, nâng cao được chất lượng, giá trị của sản phẩm nông sản. Sản xuất nông nghiệp được đẩy mạnh theo hướng sản xuất hàng hóa, chất lượng cao[[1]](#footnote-1) đảm bảo nhu cầu hàng hóa của người dân và thị trường.

Phát huy có hiệu quả diện tích mặt nước lòng hồ Thủy điện Sơn La, đẩy mạnh phát triển đánh bắt, nuôi trồng thủy sản, tạo ra khâu đột phá trong chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, góp phần nâng cao thu nhập, ổn định đời sống nhân dân[[2]](#footnote-2).

Duy trì, phát triển diện tích, sản lượng cây công nghiệp, cây ăn quả[[3]](#footnote-3). Chú trọng, quan tâm xây dựng thương hiệu hàng hóa, thực hiện liên kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất và nông dân trong việc tiêu thụ hàng hóa nông sản; tập trung phát triển diện tích cây dược liệu[[4]](#footnote-4). Chăn nuôi đại gia súc nhốt chuồng, gắn với trồng cỏ tiếp tục được nhân diện đã góp phần quan trọng trong chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, nông thôn của xã[[5]](#footnote-5). Thực hiện tốt công tác chăm sóc, khoanh nuôi, bảo vệ rừng và trồng rừng tập trung nhằm nâng cao tỷ lệ độ che phủ, chất lượng rừng và môi trường sinh thái[[6]](#footnote-6).

***1.2. Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp có bước phát triển tích cực, ưu tiên phát triển các ngành có thế mạnh của xã (cơ khí, chế biển sản phẩm nông nghiệp)***

Tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU ngày 21/01/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển công nghiệp chế biến nông sản tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030, trong đó: trên địa bàn xã Quỳnh Nhai giai đoạn 2021-2030 quy hoạch 02 cụm công nghiệp (*cụm công nghiệp Mường Giàng, Chiềng Bằng*).

Duy trì các cơ sở sản xuất sản phẩm cơ khí (*như đóng tàu, thuyền, sản xuất công cụ lao động*), sản xuất vật liệu xây dựng, sơ chế, chế biến sản phẩm thủy sản và sản phẩm thủ công khác phục vụ nhu cầu của người dân trên địa bàn xã[[7]](#footnote-7). Rà soát bổ sung quy hoạch, đề xuất cấp thẩm quyền cấp phép khai thác khoáng sản đối với 01 mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường. Đến hết năm 2025 toàn xã đã có 100% bản với 99,74% số hộ trong toàn xã được sử dụng điện lưới quốc gia; tỷ lệ hộ được sử dụng điện an toàn đạt 98,43%.

***1.3. Phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ, trong đó từng bước đưa du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng***

Phối hợp triển khai thực hiện lập Quy hoạch xây dựng vùng huyện, Quy hoạch phân khu xây dựng khu du lịch lòng hồ thủy điện Sơn La; Quy hoạch chung xây dựng nông thôn, Quy hoạch chi tiết điểm dân cư đảm bảo phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và quy hoạch chung của tỉnh gắn kết quy hoạch các khu dân cư, quy hoạch sử dụng đất gắn với xây dựng các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, vùng chuyên canh sản xuất cây trồng, vật nuôi; phát triển du lịch, dịch vụ trên địa bàn.

Dịch vụ thương mại tiếp tục phát triển, hệ thống chợ trên địa bàn từng bước được cải tạo, nâng cấp đáp ứng nhu cầu mua sắm, trao đổi hàng hóa của người dân[[8]](#footnote-8). Hoạt động bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng *(cửa hàng tiện lợi, cửa hàng kinh doanh tổng hợp)* khá phát triển đáp ứng nhu cầu tiêu dùng, sinh hoạt của nhân dân. Hoạt động vận tải ổn định, phục vụ tốt nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hóa của người dân; dịch vụ bưu chính, viễn thông ổn định, bảo đảm thông tin liên lạc trên địa bàn.

Đẩy mạnh công tác thu hút đầu tư, quảng bá tiềm năng du lịch lòng hồ thủy điện Sơn La, du lịch văn hóa tâm linh. Tập trung các nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng du lịch theo hướng nâng cao chất lượng và đa dạng hóa các loại hình du lịch, khai thác có hiệu quả tiềm năng du lịch vùng lòng hồ thủy điện Sơn La, du lịch văn hóa tâm linh, du lịch trải nghiệm; xây dựng Đề án phát triển du lịch cộng đồng bản Pom Sinh. Tính đến nay, toàn xã có 05 điểm đến với các sản phẩm du lịch hấp dẫn[[9]](#footnote-9); thu hút được 04 dự án đầu tư xây dựng với tổng mức đầu tư trên 120 tỷ đồng. Tổng lượt khách du lịch từ đầu nhiệm kỳ đến nay đạt 1.125.000 lượt khách, trong đó khách quốc tế 2.620 lượt; doanh thu đạt 540 tỷ đồng.

***1.4. Quản lý khai thác có hiệu quả các nguồn lực, nhất là trong chi thường xuyên, đầu tư phát triển, phát triển sản xuất; hoạt động tín dụng cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội, phục vụ đời sống của nhân dân***

Công tác tài chính **-** ngân sách cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn xã, nhất là việc thực hiện các chính sách an sinh xã hội. Chỉ đạo, quản lý, khai thác có hiệu quả mọi nguồn thu; triển khai thực hiện kịp thời các chính sách pháp luật về thuế. Công tác chi ngân sách đảm bảo đúng luật, làm tốt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng ngân sách nhà nước và quản lý, sử dụng tài sản công[[10]](#footnote-10).

Hoạt động ngân hàng, tín dụng thực hiện tốt công tác huy động mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm tăng thu nhập cho người lao động, xóa đói giảm nghèo[[11]](#footnote-11). Nguồn vốn đầu tư phát triển được tập trung ưu tiên cho xây dựng các công trình phục vụ phát triển sản xuất, xây dựng nông thôn mới, công trình phúc lợi công cộng tại các bản, cộng đồng dân cư[[12]](#footnote-12).

***1.5. Công tác quản lý nhà nước về đất đai, môi trường về quy hoạch xây dựng, trật tự xây dựng được tăng cường, nâng cao hiệu lực, hiệu quả***

Triển khai thực hiện quy hoạch sử dụng huyện Quỳnh Nhai đất đến năm 2030, kế hoạch sử dụng đất hàng năm góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý sử dụng đất trên địa bàn, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân, doanh nghiệp và các nhà đầu tư tiếp cận, theo dõi, giám sát việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Tiếp tục triển khai thực hiện công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho người dân. Công tác đấu giá quyền sử dụng đất, quyền thuê đất được đẩy mạnh triển khai thực hiện, góp phần tăng thu ngân sách ngân sách cấp xã, tạo nguồn vốn quan trọng cho đầu tư phát triển các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn[[13]](#footnote-13). Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực thi chính sách, pháp luật về đất đất, tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường[[14]](#footnote-14). Thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, kiến nghị, phản ánh về quản lý, sử dụng đất[[15]](#footnote-15).

Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước, khoáng sản đã được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, đảm bảo cho việc khai thác, sử dụng bền vững, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên; tăng cường công tác quản lý tài nguyên khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về khai thác khoáng sản trên địa bàn[[16]](#footnote-16).

Công tác quản lý, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ; triển khai thực hiện có hiệu quả các biện pháp quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên nước; tăng cường phòng ngừa, ứng phó, khắc phục ô nhiễm môi trường do thiên tai. Triển khai hiệu quả công tác bảo vệ môi trường, xây dựng cảnh quan, môi trường sáng, xanh, sạch, đẹp và an toàn trong xây dựng nông thôn mới, góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng và người dân về bảo vệ môi trường. Thực hiện công tác thu gom xử lý rác thải sinh hoạt tại khu trung tâm tập trung dân cư; triển khai đầu tư xây dựng dự án khu xử lý rác thải sinh hoạt tại Mường Giàng với lò đốt rác công suất 1.000 kg/h, sau khi dự án đi vào hoạt động giảm thiểu nguy cơ ô nhiễm môi trường và hạn chế các tác động xấu tới sức khỏe con người.

***1.6. Công tác phát triển doanh nghiệp và hợp tác xã, phát triển kinh tế tư nhân được chú trọng quan tâm; phát huy vai trò của kinh tế tư nhân, xác định kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội***

Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh như: Công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch quỹ đất làm mặt bằng sản xuất, kinh doanh và tạo điều kiện để doanh nghiệp được tiếp cận nguồn vốn cho vay, các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, hỗ trợ quảng bá, giới thiệu, tiêu thu sản phẩm nông sản. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và hoạt động quản lý thuế. Kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân trên địa bàn đã có bước phát triển khá, góp phần thúc đẩy kinh tế hộ gia đình, mở rộng được quy mô sản xuất kinh doanh, đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh. Trong giai đoạn 2020 – 2025, đã cấp mới 160 giấy đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh cá thể, thành lập mới 14 doanh nghiệp và 16 hợp tác xã. Lũy kế đến thời điểm báo cáo trên địa bàn xã có 34 doanh nghiệp, 63 hợp tác xã, 01 Liên hiệp hợp tác xã, trên 650 hộ doanh hộ kinh doanh cá thể.

Tổ chức khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 21/01/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về định hướng hoạt động thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025, phù hợp với thực tiễn tại địa phương. Cung cấp thông tin, tạo điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư khảo sát, đánh giá các khu vực, địa điểm dự kiến đầu tư; tham gia ý kiến với nhà đầu tư về việc xem xét lựa chọn các khu vực, địa điểm dự kiến đầu tư phù hợp, có tính khả thi để xem xét lập hồ sơ đề xuất dự án đầu tư. Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, quảng bá và giới thiệu các tiềm năng và lợi thế của xã, giới thiệu về tiềm năng và cơ hội đầu tư trên địa bàn xã. Mời gọi, tạo môi trường thuận lợi, hỗ trợ tối đa cho nhà đầu tư để thực hiện dự án đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn *(khu vực đầu cầu Pá Uôn; các đảo trên lòng hồ thủy điện Sơn La; khu du lịch văn hóa tâm linh,...).* Tổ chức mời gọi các doanh nghiệp đầu tư vào cụm công nghiệp Chiềng Bằng.

**2. Thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Đề án ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội vùng tái định cư Thủy điện Sơn La**

***2.1. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia góp phần thúc đẩy sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân***

Thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần hoàn thiện kết cấu hạ tầng, nâng cao đời sống nhân dân, đặc biệt là vùng đồng báo dân tộc thiểu số. Tỷ lệ hộ nghèo và các chỉ tiêu khác đều vượt và đạt so với mục tiêu hàng năm đề ra. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ, nâng cao chất lượng lao động nông thôn được quan tâm đúng mức, tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng hàng năm. Hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn từng bước hoàn thiện, đồng bộ phục vụ hoạt động sản xuất và đời sống cho người dân. Các hình thức tổ chức sản xuất, kinh tế tập thể trên địa bàn được quan tâm, hỗ trợ phát triển; dịch vụ, ngành nghề tại địa phương phát triển đa dạng, đáp ứng yêu cầu về sản xuất và tiêu dùng của nhân dân.

(1) Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo: Tỷ lệ hộ nghèo giảm đa chiều từ 10,53% năm 2020, xuống còn 5,27% năm 2024*.* Tổng vốn đầu tư của Chương trình là 3.643,6 triệu đồng, trong đó: Vốn đầu tư 29,6 triệu đồng; vốn sự nghiệp 3.614 triệu đồng *(triển khai thực hiện 03 dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng, với tổng kinh phí 3.614 triệu đồng)*.

(2) Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Tổng vốn đầu tư của Chương trình là 7.437,6 triệu đồng *(vốn đầu tư 7.437,6* *triệu đồng)*.

(3) Kết quả thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới: Xây dựng nông thôn mới được phát triển theo đúng quy hoạch và đề án đã ban hành. Cấp ủy, chính quyền các cấp và cả hệ thống chính trị đã tích cực, chủ động, sáng tạo trong triển khai thực hiện. Nhận thức của người dân về vai trò chủ thể được nâng cao. Kết cấu hạ tầng xã hội khu vực nông thôn từng bước được đầu tư nâng cấp, đáp ứng yêu cầu phát triển; đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn ngày càng được nâng lên; công tác an sinh xã hội được quan tâm. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Tổng vốn đầu tư của Chương trình là 93.597 triệu đồng *(vốn đầu tư* 27.348 *triệu đồng; vốn sự nghiệp 53.709 triệu đồng; vốn xã hội hóa 12.540 triệu đồng);* triển khai thực hiện 03 dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, với tổng kinh phí 10.425 triệu đồng. Giai đoạn 2020-2025, có xã Chiềng Khoang, Chiềng Bằng, Mường Giàng đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; xã Chiềng Ơn đạt chuẩn nông thôn mới.

***2.2. Tiếp tục thực hiện Đề án ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội vùng tái định cư Thủy điện Sơn La, giải quyết dứt điểm các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ; thực hiện hiện chính sách phát triển sản xuất, ổn định đời sống nhân dân vùng tái định cư***

Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội vùng tái định cư Thủy điện Sơn La, triển khai thực hiện 22 dự án thành phần thuộc dự án đầu tư, nâng cấp, xây mới cơ sở hạ tầng tại các khu, điểm tái định cư phục vụ phát triển kinh tế xã hội vùng tái định cư thuỷ điện Sơn La, trên địa bàn xã Quỳnh Nhai với tổng kinh phí thực hiện 31.358 triệu đồng. Tổ chức thực hiện tháo gỡ vướng mắc trong việc thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án thủy điện Sơn La đối với 13 hộ dân thuộc bản Púa, xã Chiềng Bằng; rà soát, cân đối nguồn vốn để chi trả các khoản bồi thường, hỗ trợ cho 13 hộ tái định cư thủy điện Sơn La theo chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đến thời điểm báo cáo, đã thực hiện chi trả xong cho 13/13 hộ gia đình với tổng số tiền là: 2.845,747 triệu đồng. Cân đối, lồng ghép các nguồn vốn thuộc các Chương trình MTQG, ngân sách tỉnh, ngân sách huyện triển khai các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân vùng tái định cư thủy điện Sơn La. Tập trung giải quyết đơn thư, kiến nghị phản ảnh của người dân liên quan đến công tác tái định cư, vướng mắc trong giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, đất sản xuất cho các hộ dân tái định cư thủy điện Sơn La tại Chiềng Bằng, Mường Giàng, Chiềng Ơn.

**3. Văn hóa-xã hội có nhiều tiến bộ; chất lượng giáo dục-đào tạo được nâng lên; công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân được chú trọng; thực hiện đồng bộ, toàn diện chính sách an sinh xã hội**

(1) Hoạt động văn hoá, truyền thông được chú trọng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo; mức hưởng thụ văn hoá, thông tin của nhân dân từng bước được cải thiện; phong trào văn hóa, thể thao quần chúng tiếp tục phát triển. Làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trưởng của Đảng, chính sách của Nhà nước góp phần xây dựng, củng cố hệ thống chính trị, thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn xã. Phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”* tiếp tục phát triển sâu, rộng, chất lượng, hiệu quả gắn với tiêu chí về Văn hóa trong xây dựng nông thôn mới. Nhiều giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể được bảo tồn và phát huy[[17]](#footnote-17). Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu *“Gia đình văn hóa”* đạt 87,63%.

(2) Giáo dục và Đào tạo tiếp tục đạt được những kết quả tích cực, toàn diện; chất lượng dạy và học từng bước được nâng cao, quy mô trường lớp học, trang thiết bị dạy và học tiếp tục được quan tâm, đầu tư theo hướng chuẩn hóa. Toàn xã hiện có 18/18 đơn vị trường đạt chuẩn Quốc gia[[18]](#footnote-18). Tỷ lệ học sinh học mẫu giáo 5 tuổi đến trường đat 100%; tỷ lệ học sinh trong độ tuổi học tiểu học trên đạt 99,8%; tỷ lệ học trung học cơ sở đạt 98%;tỷ lệ học trung học phổ thông đạt 68,4%; 100% cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên ngành giáo dục có trình độ chuẩn và trên chuẩn.

(3) Công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được quan tâm; các chương trình y tế quốc gia được triển khai có hiệu quả, mạng lưới y tế được củng cố và phát triển; chất lượng công tác khám, chữa bệnh đã có những chuyển biến tích cực[[19]](#footnote-19); thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 theo nguyên tắc “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả Covid-19”[[20]](#footnote-20). Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm từ 14,2% năm 2020 xuống còn 13,3% năm 2024. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 95%.

(4) Hoạt động chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, quy trình sản xuất tiên tiến từng bước được đẩy mạnh. Nhiều giống cây trồng, vật nuôi mới có chất lượng, sản lượng, giá trị cao đã được đưa vào sản xuất đại trà. Đã có nhiều sản phẩm được sản xuất theo quy trình Vietgap, sản xuất an toàn[[21]](#footnote-21) qua đó đã gia tăng được giá trị hàng hóa, đem lại thu nhập cao cho người lao động.

Công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ được đẩy mạnh, việc triển khai hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đã đem lại hiệu quả bước đầu; thực hiện tốt việc hỗ trợ doanh nghiệp và người dân trong quảng bá, giới thiêu sản phẩm và nâng cao năng lực cạnh tranh các sản phẩm nông sản chủ lực trên các nền tảng số. Duy trì và phát triển chứng nhận sản phẩm cá Sông Đà – Sơn La.

(5) Chế độ chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, người có uy tín, chính sách dân tộc, công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em, hỗ trợ người nghèo, cận nghèo, giải quyết việc làm được triển khai đầy đủ, kịp thời[[22]](#footnote-22). Các chủ trương, chính sách về dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước được triển khai tích cực, có hiệu quả; quan tâm giải quyết kịp thời các vấn đề xã hội, kiến nghị, phản ánh của người dân. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng lên[[23]](#footnote-23); nhân dân phấn khởi tin tưởng vào đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Công tác xóa nhà tạm được các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể và nhân dân quan tâm triển khai thực hiện, trong giai đoạn 2020 - 2025 đã tổ chức xóa được 87 nhà tạm, nhà dột nát, với tổng số tiền hỗ trợ là 3.370 triệu đồng.

**4. Quốc phòng, an ninh được đảm bảo, trật tự xã hội được giữ vững**

(1) Gắn phát triển kinh tế -xã hội với tăng cường công tác quốc phòng, an ninh. Xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với xây dựng thế trận an ninh nhân dân, thế trận lòng dân. Tập trung xây dựng lực lượng vũ trang có chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu cao đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình mới. Thực hiện tốt công tác huấn luyện, luyện tập, diễn tập[[24]](#footnote-24), nâng cao khả năng ứng phó, sẵn sàng chiến đấu, phòng chống thiên tai của lực lượng vũ trang địa phương; tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự - quốc phòng giữa các lực lượng, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể. Hoàn thành 100% chỉ tiêu nhiệm vụ tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ hằng năm[[25]](#footnote-25).

(2) An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững ổn định, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Làm tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật nhà nước, bảo vệ hệ thống chính trị, môi trường đầu tư và hoạt động sản xuất, kinh doanh, bảo vệ nhân dân. Thực hiện hoàn thành công tác cấp căn cước công dân và triển khai có hiệu quả Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ. Chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm và các tệ nạn xã hội; giải quyết kịp thời các vấn đề tiềm ẩn, gây mất ổn định xã hội như: Xâm canh, lấn chiếm đất đai trái phép, mâu thuẫn trong nhân dân,...

Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc được phát động sâu rộng theo hướng tự quản, tự phòng, tự hòa giải. Huy động được sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn dân tham gia phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội[[26]](#footnote-26).

**5. Công tác xây dựng Đảng và củng cố hệ thống chính trị**

*5.1. Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức và tổ chức*

- Tăng cường công tác xây dựng Đảng về chính trị thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ; thực hành dân chủ gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng. Thường xuyên tổ chức học tập quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, đặc biệt các nghị quyết Hội nghị lần thứ 4, 5, 6, 7, 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) và Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về *“Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”,* tổ chức thực hiện tốt việc đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với nhân dân, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong nhân dân, không để xảy ra *“điểm nóng”* trên địa bàn.

- Tăng cường công tác xây dựng Đảng về tư tưởng, thường xuyên đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của báo cáo viên, tuyên truyền viên; nâng cao chất lượng tuyên truyền, giáo dục, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh gắn với bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ, đảng viên[[27]](#footnote-27).

- Tiếp tục triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên nhất là cán bộ chủ chốt đủ phẩm chất, năng lực, uy tín đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; chú trọng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác xây dựng tổ chức đảng và đảng viên[[28]](#footnote-28). Tiếp tục chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng thực hiện tốt việc đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tổ chức thực hiện nghiêm công tác kiểm điểm tự phê bình và phê bình, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên hằng năm[[29]](#footnote-29).

- Tiếp tục chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ sắp xếp tổ chức, bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, gắn với tinh giảm biên chế theo Nghị quyết số 18-NQ/TW: thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, sáp nhập diện tích tự nhiên và dân số của thị trấn Mường Giàng, xã Chiềng Bằng, xã Chiềng Khoang và xã Chiềng Ơn thành xã Quỳnh Nhai; thực hiện tốt các mô hình, chủ trương thí điểm theo chỉ đạo của Trung ương và của Tỉnh ủy[[30]](#footnote-30). Qua công tác sắp xếp, tinh giảm biên chế, giai đoạn 2020-2024 đã tinh giảm 05 biên chế cán bộ, công chức, viên chức; giảm 41 người hoạt động không chuyên trách các bản, tiểu khu, góp phần tiết kiệm chi ngân sách Nhà nước.

Công tác cán bộ được chỉ đạo chẽ, thực hiện dân chủ, công khai, khách quan, minh bạch, liên thông qua các tất cả các khâu; công tác điều động, luân chuyển,rà soát lựa chọn, phê duyệt quy hoạch cán bộ theo thẩm quyền[[31]](#footnote-31).

***5.2. Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng***

Xác định được ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát, ngay từ đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đảng ủy đã tập trung quán triệt, triển khai các quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng; các chỉ thị, nghị quyết, quy định, quyết định, kết luận, hướng dẫn của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát, phòng chống tham nhũng, tiêu cực[[32]](#footnote-32); các văn bản của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy[[33]](#footnote-33) về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến các tổ chức đảng và đảng viên thuộc phạm vi quản lý. Xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát toàn khóa, hàng năm đối với các chi bộ trực thuộc; tổ chức và triển khai thực hiện cơ bản toàn diện các cuộc kiểm tra, giám sát theo quy định Điều lệ Đảng... Kết quả như sau:

(1) Kiểm tra, giám sát của cấp uỷ các cấp và chi bộ nhiệm kỳ 2020-2025: Thực kiểm tra đối với 25 tổ chức đảng và 32 đảng viên; qua kiểm tra thi hành kỷ luật 01 tổ chức đảng *(hình thức cảnh cáo)*; 36 đảng viên *(khiển trách 32 đảng viên; cảnh cáo 02 đảng viên; khai trừ 02 đảng viên).* Giám sát đối với 82 tổ chức đảng và 57 đảng viên;qua giám sát không có tổ chức đảng và đảng viên phải xem xét chuyển sang kiểm tra dấu hiệu vi phạm.

(2) Kiểm tra, giám sát của Uỷ ban Kiểm tra các cấp nhiệm kỳ 2020-2025: Thực hiện kiểm tra đối với 43 tổ chức đảng và 20 đảng; qua kiểm tra thi hành kỷ luật 31 dảng viên *(khiển trách 20 đảng viên; cảnh cáo 03 đảng viên; khai trừ 08 đảng viên)*. Giám sát đối với 17 tổ chức đảng và 24 đảng viên; qua giám sát không có tổ chức đảng và đảng viên phải xem xét chuyển sang kiểm tra dấu hiệu vi phạm.

Qua công tác kiểm tra, giám sát đã giúp cho tổ chức đảng, đảng viên được kiểm tra thấy được ưu điểm để phát huy; hạn chế, khuyết điểm, vi phạm để khắc phục, sửa chữa; thấy rõ trách nhiệm của mình, rút ra bài học kinh nghiệm trong việc quản lý, giáo dục, rèn luyện và kiểm tra, giám sát đảng viên, góp phần quan trọng vào việc đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến, tự chuyển hóa” trong nội bộ và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất, trong sạch của Đảng; giữ vững nguyên tắc, kỷ luật, kỷ cương của Đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

***5.4. Công tác dân vận, thực hiện dân chủ ở cơ sở; xây dựng khối đại đoàn kết các dân tộc; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội***

Công tác dân vận của hệ thống chính trị được tăng cường theo phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”, hướng về cơ sở, lãnh đạo, chỉ đạo việc cụ thể hóa quan điểm, chủ trương về công tác dân vận của Đảng thành các văn bản[[34]](#footnote-34), chỉ đạo, hướng dẫn, quan tâm đến những vấn đề thiết thực trong đời sống Nhân dân, củng cố lòng tin của Nhân dân; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, tập hợp, vận động Nhân dân thực hiện tốt quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đồng thuận cao trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị của xã; Việc xây dựng mô hình công tác “*Dân vận khéo*”, gắn với học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đem lại hiệu quả và có ý nghĩa thiết thực trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội[[35]](#footnote-35). Kiện toàn Ban Chỉ đạo xã về thực hiện QCDC ở cơ sở[[36]](#footnote-36). Chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc xây dựng và thực hiện QCDC đối với các loại hình cơ sở; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết theo quy định.

- Công tác đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy các cấp, các phòng, ban, ngành với Nhân dân luôn được quán triệt, triển khai thực hiện bảo đảm theo quy trình, trong nhiệm kỳ qua, có 62 cuộc đối thoại trực tiếp của cấp ủy, chính quyền với nhân dân.

- Cấp ủy, chính quyền xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và thực hiện quy định về chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ từng cơ quan, đơn vị. Xây dựng và nhân rộng tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến và gương người tốt, việc tốt. Công tác đấu tranh phòng, chống các biểu hiện suy thoái "*tự diễn biến", "tự chuyển hóa*" trong nội bộ được quán triệt đầy đủ, thường xuyên, từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có phẩm chất, đạo đức, lối sống lành mạnh, có tinh thần trách nhiệm và là công bộc của nhân dân, 100% người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu thực hiện ký cam kết; qua đó tinh thần trách nhiệm với công việc và ý thức phục vụ Nhân dân được nâng lên rõ rệt, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

***5.5. Công tác xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh***

- Hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân được đổi mới về cả nội dung và phương thức hoạt động, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định của Luật Tổ chức Chính quyền địa phương. Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động giám sát, tiếp xúc, giải quyết kiến nghị của cử tri, tập trung vào những vấn đề bức xúc, quan trọng của xã. Nâng cao chất lượng chất vấn, trả lời chất vấn và giám sát việc thực hiện trả lời chất vấn; thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Thường trực Hội đồng nhân dân, Thường trực Ủy ban nhân dân, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, tạo điều kiện phát huy vai trò của mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện giám sát, phản biện xã hội.

Tổ chức, bộ máy các cơ quan quản lý nhà nước từng bước được kiện toàn theo định hướng hiệu lực, hiệu quả; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức chính trị, trình độ chuyên môn, ý thức trách nhiệm phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Công tác cải cách hành chính nhiệm kỳ 2020-2025 đã được Đảng bộ xã tập trung chỉ đạo thực hiện[[37]](#footnote-37). Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động công vụ, công chức được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tập trung cao tổ chức thực hiện đạt được một số kết quả: nhận thức của cán bộ, công chức về cải cách hành chính từng bước được nâng lên, cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ, cải cách tài chính công, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, Chính quyền số. Công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí công tác cán bộ, tuyển dụng công chức, viên chức trên địa bàn xã có nhiều đổi mới, việc sử dụng, quản lý, đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện chặt chẽ, kỷ luật, kỷ cương hành chính từng bước được chấn chỉnh. Thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân[[38]](#footnote-38), đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với Nhân dân[[39]](#footnote-39). Công tác thanh tra, kiểm tra; công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí đã có những chuyển biến tích cực góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy.

- Công tác dân vận của hệ thống chính trị được tăng cường theo phương châm *“Trọng dân, gần dân, hiểu dân và có trách nhiệm với dân”*, hướng về cơ sở, quan tâm đến những vấn đề thiết thực trong đời sống nhân dân, củng cố lòng tin của nhân dân; phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tập hợp, vận động nhân dân thực hiện tốt quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đồng thuận cao trong quá trình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị của xã. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tích cực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, làm tốt vai trò đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền lợi của nhân dân; thường xuyên tổ chức phát động phong trào thi đua yêu nước và các cuộc vận động trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Làm tốt công tác tập hợp đoàn viên, hội viên thực hiện tốt các quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia xây dựng hệ thống chính trị, là cầu nối quan trọng trong việc gắn kết mối quan hệ mật thiết giữa Đảng bộ với nhân dân.

**6. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025 của các xã, thị trấn sáp nhập thành xã Quỳnh Nhai**

***6.1. Về phát triển các ngành, lĩnh vực kinh tế***

*6.1.1. Về nông nghiệp*

Cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn chuyển dịch theo hướng tích cực, tăng tỷ trọng trồng trọt và thủy sản, đẩy mạnh thâm canh, tăng vụ, đưa giống cây trồng, vật nuôi mới có năng suất, chất lượng, giá trị kinh tế cao vào sản xuất. Tổng sản lượng lương thực có hạt giai đoạn 2020 - 2025, xã Chiềng Khoang đạt 12.140 tấn, xã Chiềng Bằng 4.600 tấn, xã Chiềng Ơn 2.850 tấn, thị trấn Mường Giàng 7.815 tấn

Phát huy có hiệu quả lợi thế diện tích mặt nước lòng hồ Thủy điện Sơn La, đẩy mạnh phát triển hoạt động đánh bắt, nuôi trồng thủy sản, tạo ra khâu đột phá trong chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, góp phần nâng cao thu nhập, ổn định đời sống nhân dân. Xã Chiềng Bằng có 16 HTX thủy sản, với 2.468 lồng, tổng sản lượng thủy sản giai đoạn 2020 – 2025 đạt 2.600 tấn; xã Chiềng Ơn có 09 HTX thủy sản, với 814 lồng, tổng sản lượng thủy sản giai đoạn 2020 – 2025 đạt 1.700 tấn; thị trấn Mường Giàng có 07 HTX thủy sản, với 200 lồng, tổng sản lượng thủy sản giai đoạn 2020 - 2025 đạt 850 tấn; xã Chiềng Khoang có 02 HTX thủy sản, với 110 lồng, 23 ha ao hồ, sản lượng thủy sản giai đoạn 2020 – 2025 đạt 430 tấn.

Chăn nuôi đại gia súc nhốt chuồng, gắn với trồng cỏ tiếp tục được nhân rộng đã góp phần quan trọng trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn. Tổng đàn gia súc, gia cầm xã Chiềng Khoang trên 43.700 con, xã Chiềng Bằng trên 56.000 con, xã Chiềng Ơn trên 18.100 con, thị trấn Mường Giàng trên 48.600 con.

Đẩy mạnh thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm *(OCOP)* gắn phát triển các sản phẩm đặc trưng, có lợi thế của từng xã. Xã Chiềng Khoang có 02 sản phẩm được công nhận 3 sao *(tinh dầu xả java, gạo nếp tan Chiềng Khoang của HTX Tú Châu)*; xã Chiềng Bằng có 01 sản phẩm được công nhận 3 sao *(cá cắt khúc cấp đông của HTX thủy sản An Bình)*; thị trấn Mường Giàng có 02 sản phẩm được công nhận 3 sao *(chả cá sông đà, xúc xích cá của hộ kinh doanh Đào Thị Hiếu).*

*6.1.2. Về công nghiệp - tiểu thủ*

Triển khai rà soát, đề xuất bổ sung vào Quy hoạch tỉnh Sơn La đối với 02 cụm công nghiệp: Cụm công nghiệpMường Giàng, diện tích 32 ha; cụm công nghiệp Chiềng bằng diện tích 50 ha.

Duy trì các cơ sở sản xuất sản phẩm cơ khí, sản xuất vật liệu xây dựng và sản phẩm thủ công khác phục vụ nhu cầu của người dân trên địa bàn. Xã Chiềng Bằng có 01 cơ sở đóng thuyền, 02 cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng, 01 cơ sở sản xuất nước nắm, 17 cửa hàng kinh doanh bán lẻ hàng hóa; thị trấn Mường Giàng có 05 doanh nghiệp, 04 HTX hoạt động trong lĩnh xây dựng, thường mại, du lịch,01 hợp tác xã chế biến các sản phẩm từ cá sông đà; 03 cơ sở sản xuất gạch không nung, 255 hộ sản xuất kinh doanh thương mại, dịch vụ; xã Chiềng Khoang có 03 HTX sản xuất kinh doanh sản phẩm nông nghiệp, 77 cửa hàng kinh doanh bán lẻ hàng hóa; xã Chiềng Ơn có 01 cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng, 15 cửa hàng kinh doanh bán lẻ hàng hóa.

*6.1.3. Về dịch vụ, du lịch*

Triển khai lập Quy hoạch chung xây dựng nông thôn đối với 03 xã *(Chiềng Ơn, Chiềng Khoang, Chiềng Bằng)*, Quy chung xây dựng thị trấn Mường Giàng, Quy hoạch chi tiết điểm dân cư xã Chiềng Khoang, Chiềng Bằng đảm bảo phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và quy hoạch chung của tỉnh gắn kết xây dựng các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, vùng chuyên canh sản xuất cây trồng, vật nuôi; phát triển du lịch, dịch vụ trên địa bàn.

Đẩy mạnh công tác thu hút đầu tư, xúc tiến, quảng bá tiềm năng du lịch lòng hồ thủy điện Sơn La, du lịch văn hóa tâm linh, du lịch trải nghiệm. Triển khai xây dựng Đề án phát triển du lịch cộng đồng bản Pom Sinh, thị trấn Mường Giàng. Tổ chức Tuần Văn hóa, Thể thao và Du lịch hàng năm gắn với Lễ hội đua thuyền truyền thống, Lễ hội gội đầu, Chợ cá sông Đà tại thị trấn Mường Giàng, xã Chiềng Bằng, xã Chiềng Ơn. Thị trấn Mường Giàng có 02 điểm khu lịch (*khu du lịch văn hóa tâm lịch, Đảo Trái tim)*, 02 doanh nghiệp, Hợp tác xã hoạt động trong lịch vực du lịch. Xã Chiềng Ơn, có 02 điểm khu lịch *(Pá Uôn Ecolakes, Vịnh Bình Yên)*, 01 doanh nghiệp động trong lĩch vực du lịch. Xã Chiềng Bằng, có 01 doanh nghiệp động trong lĩch vực du lịch. Hoạt động du lịch dần trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, số lượng khách du lịch đến địa bàn các xã đạt trên 300.000 lượt khách/năm, doanh thu trên 100 tỷ đồng/năm.

*6.1.4. Về tài chính ngân sách*

Công tác tài chính **-** ngân sách cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn các xã, thị trấn và đảm bảo thực hiện các chính sách an sinh xã hội. Thu ngân sách bình quân hàng năm trên địa bàn các xã, thị trấn đều tăng từ 8-10%. Nguồn vốn đầu tư phát triển được tập trung ưu tiên cho xây dựng các công trình phục vụ phát triển sản xuất, đời sống của người dân và hoàn thiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao.

*6.1.5. Về quản lý đất đai, môi trường, trật tự xây dựng*

Công tác quản lý nhà nước về đất đai, môi trường về quy hoạch xây dựng, trật tự xây dựng được các xã, thị trấn quan tâm triển khai thực hiện. Xã Chiềng Khoang thực 40 cuộc kiểm tra, xử phạt 11 trường hợp vi phạm, số tiền 44 triệu đồng; phối hợp với các sở ngành của tỉnh kiểm tra xử phạt 01 doanh nghiệp vi phạm quy định về khai thác khoáng sản, số tiền 335 triệu đồng. Xã Chiềng Khoang thực 45 cuộc kiểm tra, xử phạt 10 trường hợp vi phạm, số tiền 32 triệu đồng. Xã Chiềng Ơn thực 20 cuộc kiểm tra, xử phạt 04 trường hợp vi phạm, số tiền 20 triệu đồng; phối hợp với các cơ quan, đơn vị của huyện kiểm tra xử phạt 01 doanh nghiệp vi phạm quy định về sử dụng đất, số tiền 9,2 triệu đồng. Thị trấn Mường Giàng thực 30 cuộc kiểm tra, xử phạt 09 trường hợp vi phạm, số tiền 82,5 triệu đồng; phối hợp với các cơ quan, đơn vị của huyện kiểm tra xử phạt 01 doanh nghiệp vi phạm quy định về sử dụng đất, số tiền 22,39 triệu đồng.

Triển khai hiệu quả công tác bảo vệ môi trường, xây dựng cảnh quan, môi trường sáng, xanh, sạch, đẹp và an toàn trong xây dựng nông thôn mới, góp phần nâng cao nhận thức của cộng đồng và người dân về bảo vệ môi trường và thực hiện tiêu chí về môi trường trong xây dựng nông thôn mới. Tổ chức công tác thu gom xử lý rác thải sinh hoạt tại khu trung tâm thị trấn Mường Giàng, các điểm tập trung dân cư tại xã Chiềng Bằng, Chiềng Khoang. Triển khai đầu tư xây dựng dự án khu xử lý rác thải sinh hoạt tại thị trấn Mường Giàng với lò đốt rác công suất 1.000 kg/h, sau khi dự án đi vào hoạt động giảm thiểu nguy cơ ô nhiễm môi trường và hạn chế các tác động xấu tới sức khỏe con người.

*6.1.6. Về phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã*

Tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh như: Công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch quỹ đất làm mặt bằng sản xuất, kinh doanh và tạo điều kiện để doanh nghiệp được tiếp cận nguồn vốn cho vay, các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất; quảng bá, giới thiệu, tiêu thu sản phẩm nông sản. Trong nhiệm kỳ, xã Chiềng Khoang thành lập mới được, 04 hợp tác xã; xã Chiềng Ơn thành lập mới được, 05 hợp tác xã; xã Chiềng Bằng thành lập mới được 01 hợp tác xã; Thị trấn Mường Giàng thành lập mới được 14 doanh nghiệp, 06 hợp tác xã.

Tăng cường các hoạt động tuyên truyền, quảng bá và giới thiệu các tiềm năng và lợi thế của các xã, thị trấn. Mời gọi, tạo môi trường thuận lợi, hỗ trợ tối đa cho nhà đầu tư để thực hiện dự án đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn thị trấn Mường Giàng *(khu vực đầu cầu Pá Uôn; các đảo trên lòng hồ thủy điện Sơn La; khu du lịch văn hóa tâm linh,...)*, xã Chiềng Ơn *(vịnh Bình Yên; Pá Uôn Ecoleg..)*, mời gọi các doanh nghiệp đầu tư vào cụm công nghiệp Chiềng Bằng.

**6.2. Thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Đề án ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội vùng tái định cư Thủy điện Sơn La**

***6.2.1. Thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia***

Thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã đã đạt được những kết quả quan trọng, từng bước nâng cao đời sống nhân dân, đặc biệt là người dân vùng đồng báo dân tộc thiểu số. Thu nhập bình quân đầu người tăng nhanh so với đầu nhiệm kỳ, xã Chiềng Bằng, Chiềng Khoang và thị trấn Mường Giàng đạt 55 triệu đồng/người, xã Chiềng Ơn đạt 36 triệu đồng/người. Tỷ lệ hộ nghèo giảm dần theo hàng năm, đến hết năm 2024, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều xã Chiềng Bằng là 1,92%, thị trấn Mường Giàng là 4,53%, xã Chiềng Khoang là 7,38%, xã Chiềng Ơn là 10,3%.

Chương trình xây dựng nông thôn mới đạt được nhiều kết quả quan trọng; cấp ủy, chính quyền các cấp và cả hệ thống chính trị đã tích cực, chủ động, sáng tạo trong triển khai thực hiện. Nhận thức của người dân về vai trò chủ thể được nâng cao; đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn ngày càng được nâng lên. Giai đoạn 2020-2025, xã Chiềng Khoang, Chiềng Bằng, Mường Giàng đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao; xã Chiềng Ơn đạt chuẩn xã nông thôn mới.

***6.2.2. Thực hiện Đề án ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội vùng tái định cư Thủy điện Sơn La***

Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội vùng tái định cư Thủy điện Sơn La. Tổ chức thực hiện tháo gỡ vướng mắc trong việc thực hiện chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án thủy điện Sơn La đối với 13 hộ dân thuộc bản Púa, xã Chiềng Bằng, đã thực hiện chi trả xong cho 13/13 hộ gia đình với tổng số tiền 2.845,747 triệu đồng. Tập trung giải quyết đơn thư, kiến nghị phản ảnh của người dân liên quan đến công tác tái định cư, vướng mắc trong giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, đất sản xuất cho các hộ dân tái định cư thủy điện Sơn La tại Chiềng Bằng, Mường Giàng, Chiềng Ơn

***6.3. Về Văn hóa - Xã hội***

Hoạt động văn hoá, thể thao có chuyển biến tích cực; nhiều phong trào văn hóa, văn nghệ được các xã triển khai và tổ chức sâu rộng đến các bản, tiểu khu. Nhiều giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể được bảo tồn và phát huy như: Lễ hội Gội đầu, Lễ hội Kin Pang then *(dân tộc Thái)*, Nghi lễ Xên Pang Á *(dân tộc Kháng)*, Nghi lễ cầu an Pang A *(của dân tộc La Ha)*; “Nghi lễ Tết Xíp Xí” của người Thái trắng huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận là di sản phi vật thể. 100% số bản, tiểu khu của các xã, thị trấn có đội văn nghệ hoạt động thường xuyên; 100% nhà văn hóa bản, tiểu khu đảm bảo đạt chuẩn, đầy đủ thiết chế văn hóa phục vụ nhu cầu sinh hoạt văn hóa, thể thao của người dân. Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu*“Gia đình văn hóa”* hàng năm của các xã, thị trấn đều trên 80%.

Giáo dục và Đào tạo tiếp tục đạt được những kết quả tích cực, toàn diện; chất lượng dạy và học từng bước được nâng cao, quy mô trường lớp học, trang thiết bị dạy và học tiếp tục được quan tâm, đầu tư theo hướng chuẩn hóa. Thị trấn Mường Giàng có 10 trường đạt chuẩn Quốc gia *(06 trường đạt chuẩn mực độ 1; 04 trường đạt chuẩn mức độ 2)*; xã Chiềng Khoang có 03 trường đạt chuẩn Quốc gia *(02 trường đạt chuẩn mực độ 1; 01 trường đạt chuẩn mức độ 2)*; xã Chiềng Bằng có 04 trường đạt chuẩn *(03 trường đạt chuẩn mực độ 1; 01 trường đạt chuẩn mức độ 2)*; xã Chiềng Ơn có 02 trường đạt chuẩn *(02 trường đạt chuẩn mực độ 1)*.

Công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được quan tâm. Các chương trình y tế quốc gia được triển khai có hiệu quả, mạng lưới y tế được củng cố và phát triển. Chất lượng công tác khám, chữa bệnh đã có những chuyển biến tích cực. 04/4 xã, thị trấn có Trạm Y tế đạt chuẩn Quốc gia về y tế, 100% người dân được tiêm đủ các mũi vắc xin Covid-19; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 95%.

Chế độ chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, người có uy tín, chính sách dân tộc, công tác bảo vệ và chăm sóc trẻ em, hỗ trợ người nghèo, cận nghèo, chính sách giải quyết việc làm được triển khai đầy đủ, kịp thời. Trong giai đoạn 2020 – 2025, xã Chiềng Khoang thực hiện xóa 32 nhà tạm, nhà dột nát, trị giá hỗ trợ 1.350 triệu đồng; xã Chiềng Bằng thực hiện xóa 17 nhà tạm, nhà dột nát, giá trị hỗ trợ 720 triệu đồng; xã Chiềng Ơn thực hiện xóa 10 nhà, nhà dột nát, trị giá hỗ trợ 390 triệu đồng; thị trấn Mường Giàng thực hiện xóa 28 nhà, nhà dột nát, trị giá hỗ trợ 720 triệu đồng.

***6.4. Về Quốc phòng - An ninh***

Gắn phát triển kinh tế -xã hội với tăng cường công tác quốc phòng, an ninh. Xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với xây dựng thế trận an ninh nhân dân, thế trận lòng dân. Xã Chiềng Khoang tổ chức diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ xã năm 2022, đạt loại Giỏi; tổ chức diễn tập phòng chống lũ bão và tìm kiếm cứu nạn năm 2024, đạt loại xuất sắc; tuyển chọn và gọi 47 công dân nhập ngũ. Xã Chiềng Bằng tổ chức diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ xã năm 2021, đạt loại Giỏi; tổ chức diễn tập phòng chống lũ bão và tìm kiếm cứu nạn năm 2023, đạt loại xuất sắc; tuyển chọn và gọi 62 công dân nhập ngũ. Xã Chiềng Ơn tổ chức diễn tập chiến đấu trong khu vực phòng thủ xã năm 2022, đạt loại Giỏi; tổ chức diễn tập phòng chống lũ bão và tìm kiếm cứu nạn năm 2024 đạt loại giỏi; tuyển chọn và gọi 44 công dân nhập ngũ. Thị trấn Mường Giàng diễn tập chiến đấu phòng phủ năm 2021, đạt loại giỏi; đã tuyển chọn và gọi 90 công dân nhập ngũ.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn các xã, thị trấn được giữ vững ổn định, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Xã Chiềng Khoang đẩy mạnh phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc*”, duy trì hoạt động của*“Mô hình tổ tự quản người lầm lỗi; Củng cố, kiện toàn mô hình nhóm liên gia tự quản về ANTT; Mô hình trường học tự quản trật tự giao thông; trường học không ma túy; tội phạm tệ nạn xã hội; kiện toàn đội PCCC cơ sở; Tổ thuyền tự quản về ANTT bản Hán; mô hình địa chỉ tin cậy tại cộng đồng).* Xã Chiềng Bằng tổ chức 45 cuộc tuyên truyền về pháp luật, cấp căn cước công dân trên 7.000 người, triển khai cài đạt kích hoạt tài khoản định danh mức 1, 2 cho trên 2.936 người; chuyển hoá 05 bản trọng điểm về ma tuý. Xã Chiềng Ơn đẩy mạnh phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc”*, duy trì hoạt động của *“Nhóm liên gia tự quản”*, *“gia đình hội viên, đoàn viên không có người vi phạm pháp luật”*, tổ chức 03 hội nghị chuyển hóa địa bàn trọng điểm phức tạp về trật tự an toàn xã hội. Thị trấn Mường Giàng, tổ chức 05 hội nghị chuyển hóa địa bàn trọng điểm phức tạp về trật tự an toàn xã hội.

***6.5. Công tác xây dựng Đảng và củng cố hệ thống chính trị***

*6.5.1. Xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức và tổ chức*

Đảng ủy các xã, thị trấn tăng cường công tác xây dựng Đảng về chính trị, thực hiện nghiêm nguyên tắc, quy định; thực hành dân chủ gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai học tập, quán triệt Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, Kết luận Trung ương 4 khóa XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện nghiêm các quy định nêu gương của Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện *“tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”* trong nội bộ.

Đảng ủy các xã, thị trấn tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ đẩy mạnh xây dựng Đảng; xây dựng tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên nhất là cán bộ chủ chốt đủ phẩm chất, năng lực, uy tín đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; chú trọng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác phát triển tổ chức đảng và đảng viên, nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên. Xã Chiềng Khoang thành lập 02 chi bộ *(chi bộ Quân sự, chi bộ Công an)*, kết nạp được 45 đảng viên. Xã Chiềng Bằng thành lập 04 chi bộ *(chi bộ Quân sự, chi bộ Công an, Chi bộ HTX Hoa Ban, Chi bộ Công ty CP du lịch Quỳnh Nhai Travel)*, kết nạp được 67 đảng viên. Xã Chiềng Ơn thành lập 02 chi bộ *(chi bộ Quân sự, chi bộ Công an)*, kết nạp được 42 đảng viên. Thị trấn Mường Giàng thành lập 03 chi bộ *(chi bộ Quân sự, chi bộ Công an, Chi bộ HTX An Phú)*, kết nạp được 171 đảng viên. Kết quả kiểm điểm, đánh giá xếp loại chất lượng tổ chức đảng và đảng viên hằng năm có trên 95% tổ chức đảng và 90% đảng viên được đánh giá xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

*6.5.2. Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng*

Ủy ban kiểm tra Đảng ủy các xã, thị trấn đã chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát toàn khóa và hàng năm, bám sát nhiệm vụ trọng tâm, thực hiện đúng quy trình, quy định của Đảng.

Xã Chiềng Khoang thực hiện 13 cuộc kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên; xử lý, kỷ luật 05 đảng viên *(khiển trách).* Xã Chiềng Bằng thực hiện 18 cuộc kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên; qua kiểm tra không có tổ chức đảng, đảng viên vi phạm đến mức phải xem xét, kỷ luật. Thị trấn Mường Giàng thực hiện 16 cuộc kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên; xử lý, kỷ luật 03 đảng viên *(khiển trách).* Xã Chiềng Ơn thực hiện 04 cuộc kiểm tra, giám sát tổ chức đảng và đảng viên; qua kiểm tra không có tổ chức đảng, đảng viên vi phạm đến mức phải xem xét, kỷ luật.

*6.5.3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị*

Đảng bộ các xã, thị trấn đã phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện, phối hợp chặt chẽ với chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong triển khai nhiệm vụ chính trị, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Công tác dân vận được triển khai sát cơ sở; dân chủ ở cơ sở được phát huy, góp phần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân và củng cố niềm tin của nhân dân đối với tổ chức đảng và chính quyền. Hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân được đổi mới về cả nội dung và phương thức hoạt động, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo đúng quy định của Luật Tổ chức Chính quyền địa phương

Xã Chiềng Khoang, thực hiện 15 mô hình dân vận; Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội đã thực hiện 08 giám sát và phản biện xã hội; thực hiện 22 cuộc đối thoại với nhân dân, tiếp nhận giải quyết 25 đơn thư kiến nghị phản ảnh của nhân dân. Xã Chiềng Ơn, thực hiện 12 mô hình dân vận, triển khai thực hiện “xây dựng chính quyền thân thiện”; HĐND, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội đã thực hiện 08 giám sát và phản biện xã hội; thực hiện 30 cuộc đối thoại với nhân dân, tiếp nhận giải quyết 40 đơn thư kiến nghị phản ảnh của nhân dân. Xã Chiềng Bằng triển khai thực hiện thực hiện 25 mô hình dân vận, HĐND, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội đã thực hiện 11 giám sát và phản biện xã hội; thực hiện 25 cuộc đối thoại với nhân dân, tiếp nhận giải quyết 30 đơn thư kiến nghị phản ảnh của nhân dân. Thị trấn Mường Giàng thực hiện 22 mô hình dân vận; HĐND, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội đã thực hiện 21 giám sát và phản biện xã hội; thực hiện 30 cuộc đối thoại với nhân dân, tiếp nhận giải quyết 34 đơn thư kiến nghị phản ảnh của nhân dân.

***6.7. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các xã, thị trấn nhiệm kỳ 2020-2025***

*6.7.1. Xã Chiềng Khoang*

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Chiềng Khoang lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 – 2025 đề ra 17 chỉ tiêu về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, củng cố hệ thống chính trị. Kết quả thực hiện: vượt 08 chỉ tiêu, đạt 05 chỉ tiêu, không đạt 04 chỉ tiêu, cụ thể:

- Về kinh tế có 04 chỉ tiêu, thực hiện: vượt 04 chỉ tiêu.

- Về xã hội có 07 chỉ tiêu, thực hiện: vượt 02 chỉ tiêu, đạt 03 chỉ tiêu, không đạt 02 chỉ tiêu.

- Về môi trường có 03 chỉ tiêu, thực hiện: vượt 01 chỉ tiêu, đạt 01 chỉ tiêu, không đạt 01 chỉ tiêu.

 - Về xây dựng Đảng có 03 chỉ tiêu, thực hiện: vượt 01 chỉ tiêu, đạt 01 chỉ tiêu, không đạt 01 chỉ tiêu.

*(có biểu tổng hợp kết quả thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết kèm theo)*

*6.7.2. Xã Chiềng Bằng*

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Chiềng Bằng lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 – 2025 đề ra 17 chỉ tiêu về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, củng cố hệ thống chính trị. Kết quả thực hiện: vượt 08 chỉ tiêu, đạt 08 chỉ tiêu, không đạt 01chỉ tiêu, cụ thể:

- Về kinh tế có 05 chỉ tiêu, thực hiện: vượt 03 chỉ tiêu, đạt 02 chỉ tiêu;

- Về xã hội có 06 chỉ tiêu, thực hiện: vượt 03 chỉ tiêu, đạt 02 chỉ tiêu, không đạt 01 chỉ tiêu.

- Về môi trường có 03 chỉ tiêu, thực hiện: đạt 01 chỉ tiêu, đạt 02 chỉ tiêu.

- Về xây dựng Đảng có 03 chỉ tiêu, thực hiện: vượt 01 chỉ tiêu, đạt 02 chỉ tiêu.

*(có biểu tổng hợp kết quả thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết kèm theo)*

*6.7.3. Xã Chiềng Ơn*

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Chiềng Ơn lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 – 2025 đề ra 17 chỉ tiêu về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, củng cố hệ thống chính trị. Kết quả thực hiện: vượt 09 chỉ tiêu, đạt 05 chỉ tiêu, không đạt 03 chỉ tiêu, cụ thể:

- Về kinh tế có 04 chỉ tiêu, thực hiện: vượt 01 chỉ tiêu, đạt 03 chỉ tiêu;

- Về xã hội có 08 chỉ tiêu, thực hiện: vượt 04 chỉ tiêu, đạt 02 chỉ tiêu, không đạt 02 chỉ tiêu.

- Về môi trường có 03 chỉ tiêu, thực hiện: vượt 03 chỉ tiêu.

- Về xây dựng Đảng có 02 chỉ tiêu, thực hiện: đạt 01 chỉ tiêu, không đạt 01 chỉ tiêu.

*(có biểu tổng hợp kết quả thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết kèm theo)*

*6.7.4. Thị trấn Mường Giàng*

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị trấn Mường Giàng lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020 – 2025 đề ra 17 chỉ tiêu về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, củng cố hệ thống chính trị. Kết quả thực hiện: vượt 07 chỉ tiêu, đạt 09 chỉ tiêu, không đạt 01 chỉ tiêu, cụ thể:

- Về kinh tế có 04 chỉ tiêu, thực hiện: vượt 02 chỉ tiêu, đạt 01 chỉ tiêu, không đạt 01 chỉ tiêu.

- Về xã hội có 07 chỉ tiêu, thực hiện: vượt 04 chỉ tiêu, đạt 03 chỉ tiêu.

- Về môi trường có 03 chỉ tiêu, thực hiện: vượt 01 chỉ tiêu, đạt 02 chỉ tiêu.

 - Về xây dựng Đảng có 03 chỉ tiêu, thực hiện: vượt 01 chỉ tiêu, đạt 02 chỉ tiêu.

*(có biểu tổng hợp kết quả thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết kèm theo)*

**7. Nguyên nhân của những kết quả đạt được**

(1) Trung ương và Tỉnh tiếp tục ban hành nhiều chính sách cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội như: Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; Chương trình xây dựng nông thôn mới; các chương trình hỗ trợ đặc thù và các dự án đầu tư khác đã tạo điều kiện để xã tăng cường đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - kỹ thuật - xã hội, đầu tư cho phát triển sản xuất. Quá trình triển khai, thực hiện nhiệm vụ luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; sự phối hợp tạo điều kiện giúp đỡ của các sở, ban, ngành trong tỉnh; sự đồng tình ủng hộ của nhân dân, của doanh nghiệp; sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị.

(2) Đảng bộ, chính quyền huyện, xã đã tìm được hướng đi, cách làm phù hợp trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức, thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, củng cố hệ thống chính trị.

(3) An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững và ổn định tạo điều kiện thuận lợi cho Đảng bộ tập trung cho việc lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.

**III. HẠN CHẾ, YẾU KÉM VÀ NGUYÊN NHÂN**

**1. Hạn chế, yếu kém**

- Tiến độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp còn chậm, chưa khai thác được triệt để lợi thế của xã.

- Huy động các nguồn lực đầu tư cho phát triển kết cấu hạ tầng du lịch còn thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển.

- Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ có một số đồng chí cấp ủy viên bị thi hành kỷ luật; công tác kiểm tra, giám sát có một số việc còn chậm, chất lượng còn hạn chế; chất lượng sinh hoạt ở một số tổ chức đảng chưa cao.

- Năng lực cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp cơ sở không đồng đều; một số ít cán bộ còn có hạn chế về năng lực, chưa linh hoạt, sáng tạo trong giải quyết công việc; chưa thể hiện được tính tiên phong gương mẫu, dám đương đầu với khó khăn, thử thách; có đảng viên còn suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến mức phải xử lý kỷ luật.

- Công tác đánh giá cán bộ ở một số nơi còn mang tính hình thức, chưa đánh giá toàn diện cán bộ gắn với các tiêu chí về trách nhiệm, kết quả nhiệm vụ được giao, tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống.

- Phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức chính trị - xã hội có nội dung chậm đổi mới; chất lượng một số phong trào thi đua, cuộc vận động chưa cao; vai trò giám sát, phản biện xã hội chưa thể hiện đầy đủ và toàn diện.

**2. Nguyên nhân**

***2.1. Nguyên nhân khách quan***

Tình hình thời tiết, thiên tai, dịch bệnh diễn biến bất thường. Ngay những tháng đầu năm 2020, đại dịch Covid-19 đã có những tác động tiêu cực đến sự phát triển kinh tế, xã hội của xã.

Nguồn vốn của Trung ương, của tỉnh dành cho huyện, xã để đầu tư phát triển còn hạn chế; Hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp, hợp tác xã chưa cao, chưa thu hút được nhiều lao động. Cơ chế, chính sách và các văn bản hướng dẫn ở một số nội dung, một số lĩnh vực chưa đồng bộ, chưa kịp thời, chưa phù hợp với thực tiễn đời sống xã hội.

***2.2. Nguyên nhân chủ quan***

- Vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát của người đứng đầu các cấp có nơi, có lúc chưa sâu sát, chưa kiên quyết, kịp thời. Ý thức trách nhiệm thực thi công vụ, năng lực tham mưu, đề xuất của người đứng đầu và cán bộ, công chức ở một số cơ quan, đơn vị chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao. Sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ có lúc, có việc chưa tốt.

- Một số bộ phận cán bộ, đảng viên chưa chủ động, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, còn trông chờ ỷ lại cấp trên; việc nêu gương, nhân diện điển hình tiên tiến còn hạn chế, tính lan tỏa chưa cao.

- Một số quy hoạch trên địa bàn chưa hoàn chỉnh và đồng bộ *(Quy hoạch phân khu xây dựng khu du lịch lòng hồ thủy điện Sơn La; Quy hoạch chi tiết khu trung tâm Mường Giàng)*;công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy hoạch, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm còn chưa thường xuyên.

- Đầu tư cho phát triển sản xuất, chế biến sản phẩm nông nghiệp, phát triển kết cấu hạ tầng du lịch chưa tương xứng với yêu cầu phát triển. Lao động nông thôn được đào tạo có kiến thức về khoa học kỹ thuật trên địa bàn chiếm tỷ lệ thấp, do vậy việc ứng dụng khoa học, kỹ thuật để chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp tại các xã gặp nhiều khó khăn; thiếu nhân lực chất lượng cao trên lĩnh vực kinh tế.

**IV. MỘT SỐ KINH NGHIỆM CHỦ YẾU**

*Một là*, phát huy tiềm năng, lợi thế của xã; bảo đảm sự lãnh đạo tuyệt đối, toàn diện của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy trên các lĩnh vực; xác định đúng nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm để tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời phải kiên trì, chủ động, sáng tạo trong tổ chức thực hiện.

*Hai là,* sâu sát cơ sở, chủ động nắm bắt tình hình dư luận, kịp thời giải quyết vướng mắc ở cơ sở để lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết, không để xảy ra điểm nóng, tăng cường đối thoại với Nhân dân; tôn trọng Nhân dân, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, chăm lo đời sống Nhân dân; phát huy nội lực và sức sáng tạo, sự đóng góp của Nhân dân trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị.

*Ba là,* đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp uỷ đảng, thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng; thực hiện tốt công tác cán bộ, công tác kiểm tra, giám sát; nêu cao vai trò trách nhiệm và tính gương mẫu của người đứng đầu, cán bộ, đảng viên; đẩy mạnh phòng chống suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hoá trong nội bộ, chú trọng các hoạt động đôn đốc kiểm tra, giám sát.

*Bốn là*, kịp thời cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Trong lãnh đạo, điều hành phải thường xuyên bám vào quy chế làm việc, năng động, sáng tạo, xác định những vấn đề trọng tâm, trọng điểm trong từng thời gian, vừa kiên trì thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cơ bản lâu dài, vừa điều hành linh hoạt, tận dụng nắm bắt các cơ hội thuận lợi, tập trung các nguồn lực thực hiện hiệu quả những nhiệm vụ cấp bách trước mắt, giải quyết kịp thời những yếu kém, khó khăn, vướng mắc, tạo đột phá để giữ vững và đẩy nhanh nhịp độ phát triển.

*Năm là,* kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội gắn với củng cố quốc phòng, an ninh, nhất là ở các địa bàn trọng điểm. Phát triển kinh tế - xã hội gắn với xây dựng, củng cố thế trận phòng thủ vững chắc.

**Phần thứ hai**

**MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

**I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH TRONG NHỮNG NĂM TỚI**

**1. Thuận lợi**

- Trong những năm tới Trung ương và Tỉnh tiếp tục thực hiện nhiều chính sách cho đầu tư, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn xã, nhất là các chương trình, dự án đầu tư phát triển kinh tế, xã hội tiếp tục được triển khai, thực hiện. Đồng thời, các công trình, dự án đầu tư; các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất từ nguồn vốn các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn trước tiếp tục phát huy tác dụng, hiệu quả đầu tư.

## - Đảng bộ, chính quyền và cả hệ thống chính trị bước vào nhiệm kỳ mới với một tâm thế mới, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, bảo đảm tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, xây dựng chính quyền gần dân, sát dân, phục vụ dân; truyền thống cách mạng, tinh thần đoàn kết, tương thân, tương ái của nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã; tiềm năng, thế mạnh về điều kiện tự nhiên, xã hội; quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch chung nông thông, quy hoạch chi tiết điểm dân cư đã được thực hiện tạo điều kiện thuận lợi cho việc khai thác tốt, đúng định hướng tiềm năng, thế mạnh của địa phương là những điều kiện thuận lợi to lớn để xã Quỳnh Nhai tổ chức thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, củng cố hệ thống chính trị trong những năm tiếp theo.

## **2. Khó khăn**

- Biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh tiếp tục diễn biễn phức tạp, khó lường. Chất lượng chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm; kết cấu hạ tầng kinh tế, kỹ thuật chưa đồng bộ, nguồn lực đầu tư cho phát triển còn hạn chế. Trình độ, chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu; năng lực sản xuất, kinh doanh, kinh tế hộ gia đình và của các doanh nghiệp còn rất hạn chế; thiếu các doanh nghiệp đầu tư chế biến sản phẩm nông nghiệp và các ngành nghề, lĩnh vực giải quyết nhiều việc làm cho người lao động.

- Năng lực tổ chức thực hiện nhiệm vụ của một bộ phận không nhỏ cán bộ, công chức chưa đáp ứng kịp yêu cầu đặt ra. Nhận thức của nhân dân trong việc làm quen, tiếp cận, áp dụng khoa học - kỹ thuật, chuyển đổi cơ cấu vật nuôi, cây trồng tạo ra sản phẩm, hàng hóa chất lượng và tư duy, nhận thức về kinh tế thị trường còn nhiều hạn chế.

- Mô hình chính quyền hai cấp cũng đặt ra áp lực về cải cách hành chính, đổi mới phương thức làm việc, ứng dụng chuyển đổi số và nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân. Mối liên hệ, vai trò của xã trung tâm với các xã trong tổ chức các hoạt động chung trước đây do cấp huyện tổ chức còn chưa rõ nét.

**II. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

**1. Mục tiêu tổng quát:**Tiếp tục nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng bộ; xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh; phát huy dân chủ, đoàn kết và giá trị văn hóa các dân tộc; tích cực đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số; bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc trên địa bàn xã; bảo đảm quốc phòng, an ninh; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; khai thác tốt tiềm năng, lợi thế; tích cực thu hút đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ và phát triển du lịch; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và mức sống của nhân dân; giữ vững và nâng cao tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao. Phấn đấu đến năm 2030, đưa xã Quỳnh Nhai phát triển xanh, nhanh, bền vững là trung tâm phát triển của vùng lòng hồ thủy điện Sơn La, góp phần đưa tỉnh Sơn La trở thành trung tâm của tiểu vùng Tây Bắc.

**2. Các chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2025-2030**

***2.1. Về Kinh tế***

(1) Tốc độ tăng tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn bình quân hằng năm 75,53%, phần đấu thu ngân sách trên địa bàn năm 2030 đạt 25 tỷ đồng.

(2) Sản lượng sản phẩm nông nghiệp chủ yếu:

- Sản lượng lương thực có hạt giai đoạn 2025-2030 đạt 25.000 tấn; diện tích cây ăn quả trồng mới 190 ha.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao giá trị sản xuất đàn vật nuôi, cụ thể: Đàn trâu đạt 2.500 con; đàn bò 9.600 con, đàn dê đạt 7.000 con; đàn lợn 25.000 con, đàn gia cầm 200.000 con. Tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng giai đoạn 2025-2030 đạt 5.680 tấn.

- Sản lượng nuôi trồng, khai thác, đánh bắt thủy sản giai đoạn 2025-2030 đạt 8.000 tấn.

(3) Đến năm 2030, số lượt khách du lịch đạt 300.000 lượt khách/năm; doanh thu từ khách du lịch đạt 150 tỷ đồng/năm.

(4) Giai đoạn 2025 – 2030, thành lập mới được 20 doanh nghiệp, hợp tác xã.

(5) Tỷ lệ chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số chiếm 1,5% tổng chi ngân sách hằng năm.

***2.2. Về xã hội***

(6) Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn đến năm 2030 đạt 76 triệu đồng.

(7) Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều đến năm 2030 giảm còn 4%.

(8) Tỷ lệ trường học đạt chuẩn Quốc gia đến năm 2030 đạt 100% (trong đó: 10 trường đạt chuẩn mức độ 1: 8 trường đạt chuẩn mức độ 2);

(9) Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đến năm 2030 đạt 35%.

(10) Giai đoạn 2025-2030, phấn đấu đưa 80 lao động đi làm việc ở nước ngoài.

(11) Tỷ lệ dân số tham gia Bảo hiểm y tế đến năm 2030 đạt 95%.

(12) Tỷ lệ hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa đến năm 2030 đạt 90%.

(13) Phấn đấu đến năm 2030, 100% số bản, tiểu khu có băng rộng cố định.

(14) Tỷ lệ hộ được sử dụng điện sinh hoạt an toàn đến năm 2030 đạt 99%.

(15) Phấn đấu đến năm 2030, xã Quỳnh Nhai đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao; có 21 bản, tiểu khu đạt chuẩn bản nông thôn kiểu mẫu.

(16) Phấu đấu hằng năm, có 95% cơ quan, doanh nghiệp, trường học đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”; 90% bản, tiểu khu đạt tiêu chuẩn “an toàn về an ninh trật tự”.

***2.3. Về môi trường***

(17) Đến năm 2030, Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch đạt 80%.

(18) Đến năm 2030, Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đạt 80%;

(19) Đến năm 2030, tỷ lệ che phủ rừng đạt 41, 45%.

***2.4. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị***

(20) Giai đoạn 2025-2030, kết nạp đảng viên mới được từ 3% trở lên trong tổng số đảng viên.

(21) 100% chi bộ duy trì nề nếp, chất lượng sinh hoạt; 90% chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Tỷ lệ đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt 90%, trong đó, có tối thiểu 20% tổ chức cơ sở đảng và tối thiểu 15% đảng viên được đánh giá, xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

(22) 100% các tổ chức chính trị - xã hội xã (*Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh*) hằng năm được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

(23) Giảm tối thiểu 10% số vụ việc phức tạp, khiếu kiện vượt cấp, điểm nóng về an ninh trật tự phát sinh tại địa bàn xã so với nhiệm kỳ trước.

(24) 95% cán bộ, công chức cấp xã được đánh giá, xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hàng năm. Đến năm 2030, 100% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản, làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.

 (25) Đến năm 2030, 100% số chi bộ bản, tiểu khu có chi ủy. 100% bí thư chi bộ, trưởng bản, tiểu khu, trưởng ban công tác mặt trận, cán bộ công chức xã được tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin. Đồng chí Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã được đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ và lý luận theo quy định.

**3. Các khâu đột phá tập trung thực hiện**

(1) Phát huy lợi thế vùng lòng hồ thủy điện Sơn La, đẩy mạnh phát triển du lịch, chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp, trọng tâm là nâng cao năng xuất, chất lượng thủy sản, gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

(2) Tập trung hoàn thiện quy hoạch, hoàn thiện hạ tầng cụm công nghiệp Chiềng Bằng, hoàn thiện kết cấu hạ tầng du lịch đưa xã Quỳnh Nhai trở thành điểm đến hấp dẫn của du lịch Sơn La. Phấn đấu đến năm 2030 khu du lịch lòng hồ thủy điện Sơn La thuộc xã Quỳnh Nhai trở thành khu du lịch cấp tỉnh.

(3) Đẩy mạnh cải cách hành chính và chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

**III.** **NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**1. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong phát triển nông nghiệp theo hướng nâng cao chất lượng sản phẩm, giá trị và hiệu quả sản xuất**

**\* Giải pháp thực hiện**

(1) Tận dụng lợi thế diện tích mặt nước vùng lòng hồ Thủy điện Sơn La phát triển nghề nuôi trồng, đánh bắt thủy sản đặc biệt quan tâm nâng cao năng suất, chất lượng, gắn với chế biến sản phẩm để nâng cao giá trị kinh tế.

Tổ chức sản xuất nông nghiệp đảm bảo theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalG.A.P và các tiêu chuẩn tương tự, tạo chuỗi liên kết giá trị từ khâu cung cấp con giống, đến khâu tổ chức tiêu thụ sản phẩm đầu ra; gắn sản xuất với hoạt động chế biến sản phẩm. Tăng cường nguồn lực hỗ trợ cho hoạt động đầu tư sản xuất con giống chất lượng cao tại chỗ, hoạt động chế biến sản phẩm, công tác phòng, chống dịch bệnh, xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Tiếp tục huy động nguồn lực cho hoạt động thả cá giống, tái tạo nguồn lợi thủy sản, đảm bảo sinh kế cho người dân, đồng thời tiếp tục nghiên cứu, thử nghiệm nuôi trồng các giống thủy sản có giá trị kinh tế cao.

(2) Tập trung phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, thích ứng với biến đổi khí hậu gắn với chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp, tạo ra nhiều sản phẩm hàng hoá có giá trị kinh tế cao, đáp ứng nhu cầu thị trường. Sử dụng có hiệu quả, hợp lý nguồn tài nguyên đất đai trong sản xuất nông nghiệp theo hướng thâm canh, tăng hệ số sử dụng đất nhằm tăng thu nhập trên một đơn vị diện tích. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, chuyển đổi số vào sản xuất; khuyến khích người dân sử dụng giống cây trồng mới có chất lượng cao gắn với việc chọn lọc, bảo tồn, nhân diện các giống cây bản địa có giá trị kinh tế cao. Mời gọi, thu hút đầu tư các nhà máy chế biến sản phẩm nông nghiệp và các cơ sở sơ chế, bảo quản nông sản. Liên kết chặt chẽ với các nhà khoa học, nhà doanh nghiệp, nhà nông trong phát triển sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa nông sản trên địa bàn.

(3) Tranh thủ mọi nguồn lực hỗ trợ phát triển đàn gia súc, gia cầm theo hướng chăn nuôi sạch, chăn nuôi hàng hóa. Trong đó, tập trung vào hỗ trợ chăn nuôi đại gia xúc theo hình thức nuôi nhốt, khuyến khích chuyển đổi từ hình thức chăn nuôi nông hộ quy mô nhỏ sang chăn nuôi tập trung với hình thức gia trại, trang trại. Hỗ trợ chuyển giao khoa học - kỹ thuật cho cải tạo chất lượng đàn gia súc, gia cầm; kỹ thuật phòng, chống dịch, bệnh; kỹ thuật xử lý phế phẩm nông nghiệp làm thức ăn gia súc. Tăng cường kiểm soát chặt chẽ việc giết mổ, vận chuyển gia súc, gia cầm trên địa bàn; kiểm tra vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm.

(4) Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng; khoanh nuôi tái sinh rừng; trồng rừng, chăm sóc rừng phòng hộ lưu vực lòng hồ, sông suối, dọc các tuyến đường giao thông. Khuyến khích phát triển kinh tế hộ gia đình gắn với bảo vệ rừng; thực hiện các biện pháp lâm sinh phục hồi rừng; mời gọi các tổ chức, cá nhân tham gia trồng rừng, phát triển rừng, phát triển kinh tế lâm nghiệp trên địa bàn; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp.

(5) Kiểm soát chặt chẽ các nguồn cung ứng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc diệt cỏ; nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm của người dân trong việc sử dụng, thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng; hướng dẫn, khuyến khích nhân dân tăng cường sử dụng các chế phẩm sinh học trong bảo vệ thực vật, hạn chế tối thiểu việc sử dụng các loại hóa chất trong canh tác nông nghiệp nhằm bảo vệ môi trường và tạo ra sản phẩm sạch, an toàn cho sức khỏe của người tiêu dùng.

**2. Tập trung phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến sản phẩm nông nghiệp, sản xuất sản phẩm cơ khí, sản xuất vật liệu xây dựng; đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển hạ tầng cụm công nghiệp trên địa bàn**

**\* Giải pháp thực hiện**

(1) Tạo mọi điều kiện thuận lợi, mời gọi doanh nghiệp đầu tư xây dựng các nhà máy chế biến sản phẩm nông nghiệp chủ lực của xã gắn với việc thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp theo quy hoạch, thực hiện tốt các chính sách ưu đãi đầu tư, hỗ trợ đào tạo lao động, tuyển dụng lao động, đảm bảo an ninh trật tự và môi trường kinh doanh thuận lợi. Rà soát, đề nghị điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các điểm mỏ khoáng sản đảm bảo hoạt động khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên khoáng sản một cách hợp lý, hiệu quả và bền vững.

(2) Kêu gọi và thu hút đầu tư vào các cụm công nghiệp trên địa bàn, trong đó tập trung đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng cụm công nghiệp Chiềng Bằng. Phối hợp tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đến khảo sát tiềm năng, cơ hội đầu tư nhà máy sản xuất điện mặt trên trên lòng hồ thủy điện Sơn La.

(3) Thực hiện tốt chính sách khuyến công; hỗ trợ đào tạo lao động; thực hiện tốt chính sách cho vay vốn với lãi suất ưu đãi; hỗ trợ khôi phục một số ngành nghề truyền thống tạo ra sản phẩm OCOP có giá trị kinh tế cao; đẩy mạnh phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng về giao thông, thuỷ lợi, điện nước sinh hoạt, các công trình giáo dục, y tế, phúc lợi công cộng; thực hiện tốt các giải pháp về bảo vệ môi trường theo yêu cầu của phát triển bền vững tạo điều kiện cho hoạt động công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp phát triển.

**3. Phát triển đa dạng và nâng cao chất lượng ngành thương mại, dịch vụ đáp ứng nhu cầu tiêu dùng ngày càng cao của nhân dân. Phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế về điều kiện tự nhiên - xã hội, đưa hoạt động du lịch Quỳnh Nhai trở thành điểm đến hấp dẫn của tỉnh**

**\* Giải pháp thực hiện**

(1) Mở rộng, phát triển mạng lưới thương mại - dịch vụ; khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực hạ tầng thương mại *(đại lý phân phối sản phẩm, cửa hàng tiện lợi)* tại khu vực trung tâm xã, khu tập trung dân cư và đầu mối giao thông. Tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp, mở rộng hệ thống các chợ trung tâm, chợ ven hồ, chợ đêm để thu hút khách du lịch đến địa bàn huyện. Tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, bình đẳng trong việc lưu thông, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; đẩy mạnh việc tổ chức các hoạt động truyền thông nhằm quảng bá, giới thiệu sản phẩm, hàng hóa đồng thời từng bước phát triển loại hình thương mại điện tử để đa dạng hóa các loại hình kinh doanh, dịch vụ.

(2) Đẩy mạnh việc kêu gọi, thu hút đầu tư, tạo mọi điều kiện để các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng phát triển hạ tầng du lịch của xã. Lấy du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm, mạo hiểm và du lịch văn hóa tâm linh làm nòng cốt cho phát triển hoạt động du lịch. Tiến hành khảo sát, đề xuất điều chỉnh quy hoạch du lịch cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương theo hướng: hình thành các tuor du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, du lịch mạo hiểm, du lịch trải nghiệm trên vùng lòng hồ thủy điện Sơn La, từng bước hình thành kết nối với các tua du lịch của các xã trong và ngoài tỉnh như: Mộc Châu, Sa Pa, Điện Biên, Mù Cang Chải,...; tiếp tục mời gọi đầu tư vào khu du lịch văn hóa tâm linh.

Đầu tư hỗ trợ cho việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho ngành du lịch, bao gồm cả nguồn nhân lực trong lĩnh vực quản lý nhà nước và nguồn nhân lực làm việc trực tiếp trong hoạt động kinh doanh. Đẩy mạnh công tác truyền thông, quảng bá tiềm năng, lợi thế và các sản phẩm du lịch của xã trên các nền tảng. Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án của UBND tỉnh về định hướng phát triển du lịch vùng lòng hồ thủy điện Sơn La trở thành Khu du lịch quốc gia.

**4. Tăng cường công tác quản lý, điều hành ngân sách, quản lý đầu tư công, quản lý, sử dụng tài sản công; đẩy mạnh thực hành, tiết kiệm chống lãng phí**

**\* Giải pháp thực hiện**

(1) Tăng cường chỉ đạo các biện pháp quản lý thu, chống thất thu ngân sách; bám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của các tổ chức, cá nhân kinh doanh để quản lý nguồn thu; kiên quyết không để thất thu thuế, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu vào ngân sách nhà nước.

(2) Tăng cường chỉ đạo công tác kiểm soát chi đối với các đơn vị dự toán. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế kinh phí quản lý hành chính theo qui định hiện hành. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý sử dụng ngân sách; quản lý, sử dụng tài sản công tại các đơn vị dự toán.

(3) Chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa các quy trình cung cấp dịch vụ, công khai minh bạch hóa thông tin về các chương trình tín dụng, các biểu phí, lãi suất, điều kiện vay vốn tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế được bình đẳng và thuận lợi trong việc tiếp cận vốn tín dụng để phát triển sản xuất kinh doanh; đẩy mạnh các hình thức huy động vốn phù hợp, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu vốn cho vay phục vụ phát triển sản xuất kinh doanh, nhất là khu vực nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

(4) Phân rõ trách nhiệm trong công tác quản lý đầu tư xây dựng; nâng cao chất lượng từ khâu chuẩn bị đến khâu thực hiện đầu tư và quản lý, vận hành, khai thác; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đầu tư; xử lý nghiêm các trường hợp gây thất thoát, lãng phí nguồn lực đầu tư.

**5. Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện hiệu quả công tác quản lý quy hoạch xây dựng, trật tự xây dựng; công tác quản lý đất đai, bảo vệ môi trường, khoáng sản, tài nguyên nước và biến đổi khí hậu, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội theo hướng phát triển xanh, nhanh và bền vững**

**\* Giải pháp thực hiện**

(1) Rà soát, điều chỉnh kịp thời quy chế quản lý xây dựng, quản lý đô thị cho phù hợp với điều kiện thực tiễn. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy hoạch xây dựng và trật tự xây dựng, lấn chiếm vỉa hè, lòng, lề đường. Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị; xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân thiếu tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ.

(2) Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai theo quy hoach, kế hoạch sử dụng đất; đề xuất với tỉnh bố trí kinh phí triển khai việc đo đạc, chỉnh lý lập bản đồ địa chính, lập hồ sơ địa chính; đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn xã. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực đất đai, bảo vệ môi trường, khoáng sản, tài nguyên và khí tượng thủy văn; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

(3) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến thông tin, nâng cao nhận thức cho cộng đồng, thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các doanh nghiệp; chiếu sáng công cộng; trong các tòa nhà; trong kinh doanh, dịch vụ, quảng cáo và trong sinh hoạt. Tăng cường năng lực quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, đẩy mạnh phát triển nông nghiệp sạch, hữu cơ bền vững; phát triển tài nguyên rừng, phủ xanh đất trống đồi núi trọc, cải thiện điều kiện cấp nước và vệ sinh môi trường nông thôn, quản lý chặt chẽ việc cung cấp, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật; Chủ động thực hiện có hiệu quả các giải pháp phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; kịp thời ứng phó khắc phục hậu quả thiên tai.

**6. Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã; phát huy vai trò của kinh tế tư nhân, xác định kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội; hỗ trợ đổi mới, sáng tạo, nâng cao giá trị gia tăng sản phẩm, dịch vụ nhằm thúc đẩy tăng trưởng bền vững, tạo nguồn thu ổn định, vững chắc cho ngân sách nhà nước**

**\* Giải pháp thực hiện**

(1) Tập trung phát triển doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất, chế biến sản phẩm nông nghiệp, đầu tư vào hoạt động du lịch. Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năng động, hiệu quả góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới và bảo đảm an sinh xã hội. Phát huy vai trò của kinh tế tư nhân, xác định kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế, là lực lượng tiên phong thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh, công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

(2) Tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã tiếp cận các nguồn lực về đất đai, vốn, nhân lực có chất lượng; thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh doanh hiệu quả, bền vững. Đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm thiểu các thủ tục không cần thiết, giúp doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận và tham gia vào thị trường. Thường xuyên tổ chức gặp mặt doanh nghiệp để lắng nghe, tiếp thu và giải quyết, tháo gỡ kịp thời các kiến nghị đề xuất, khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp.

(3) Vận dụng, thực hiện đầy đủ các chính sách thu hút đầu tư để tăng cường hỗ trợ phát triển sản xuất, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp, hỗ trợ hoạt động quảng bá, xúc tiến, giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm. Làm tốt công tác định hướng thị trường, hỗ trợ doanh nghiệp xác định các sản phẩm chủ đạo để đầu tư sản xuất, kinh doanh. Không ngừng nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước trong hoạt động kinh doanh, tạo lập môi trường kinh doanh cạnh tranh lành mạnh, thuận lợi và bình đẳng cùng phát triển của các thành phần kinh tế.

**7. Tiếp tục tập trung thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026- 2030 trên địa bàn xã, từng bước nâng cao thu nhập cho người dân, giảm khoảng cách giàu nghèo**

**\* Giải pháp thực hiện**

(1) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia; tập trung triển khai thực hiện các chính sách dân tộc, tôn giáo, các đề án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thực hiện đồng bộ, có hiệu quả cơ chế, chính sách giảm nghèo, đặc biệt là quan tâm chăm lo phát triển sản xuất, tổ chức lại sản xuất, ổn định dân cư, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số để cải thiện điều kiện sống và tăng khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người nghèo; thu hẹp dần khoảng cách về trình độ phát triển giữa các vùng, các dân tộc.

(2) Bố trí nguồn lực tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, hỗ trợ phát triển sản xuất; duy trì và nâng cao các tiêu chí nông thôn mới.

(3) Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục ý thức vươn lên thoát nghèo, từng bước xóa bỏ tư tưởng trông chờ, ỷ lại của một bộ phận người dân. Vận động toàn dân tích cực tham gia phong trào toàn dân làm giàu, phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống vật chất tinh thần. Tiếp tục quan tâm thực hiện tốt công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát, giúp người dân an cư lạc nghiệp, vươn lên thoát nghèo bền vững.

**8. Giữ gìn, phát huy nét đẹp truyền thống, bản sắc văn hoá dân tộc; đẩy mạnh hoạt động thông tin, truyền thông, hoạt động thể dục, thể thao, vui chơi, giải trí, phong trào văn nghệ quần chúng nhằm nâng cao mức hưởng thụ về văn hóa, tinh thần cho nhân dân**

**\* Giải pháp thực hiện**

(1) Hỗ trợ hoạt động sưu tầm, phục dựng, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc; làm tốt công tác khuyến khích, hỗ trợ, động viên đội ngũ nghệ nhân, diễn viên tham gia vào hoạt động sưu tầm, phục dựng, bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc.

(2) Tiếp tục đẩy mạnh phong trào xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hoá mới, gắn với cuộc vận động ”Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới”. Quan tâm đầu tư xây dựng các công trình thể thao, thiết chế văn hóa cơ sở; khuyến khích phong trào rèn luyện thể dục, thể thao nâng cao sức khỏe nhân dân. Xây dựng môi trường văn hóa công sở trong sạch, dân chủ, đoàn kết, nhân văn; đẩy lùi bệnh quan liêu, bè phái, mất đoàn kết, chủ nghĩa cơ hội, thực dụng. Gắn phát triển văn hóa với phát triển du lịch, phấn đấu đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, đồng thời bảo vệ, gìn giữ các giá trị văn hóa của các dân tộc.

(3) Tiếp tục nâng cao chất lượng tin, bài; tăng thời lượng phát sóng các chương trình tiếng dân tộc nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền và mức độ hưởng thụ cho nhân dân. Tạo điều kiện thuận lợi để dịch vụ bưu chính, viễn thông phát triển.

**9. Tiếp tục tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng và hiệu quả giáo dục - đào tạo gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và thị trường lao động**

**\* Giải pháp thực hiện**

(1) Đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy và học tập theo hướng hiện đại, đáp ứng chuẩn giáo dục hiện hành; phát huy tốt nhất năng lực sáng tạo của người học, coi trọng thực hành, thực tế; chú trọng giáo dục lối sống, nhân cách, đạo đức, lý tưởng và truyền thống cách mạng, ý chí kiên cường xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên ngay từ khâu tuyển dụng; tăng cường công tác đào tạo, đào tạo lại và đào tạo nâng cao. Tăng cường công tác khuyến học, khuyến tài, tạo phong trào thi đua trong học tập. Ưu tiên nguồn vốn cho đầu tư xây dựng hệ thống trường lớp học theo chuẩn Quốc gia.

(2) Phối hợp chặt chẽ với các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề để đẩy mạnh công tác hướng nghiệp, đào tạo nghề cho lực lượng người lao động. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề nghiệp gắn với thị trường lao động phù hợp với trình độ, điều kiện và lợi thế phát triển của vùng. Đẩy mạnh công tác kết nối đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài.

**10. Đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học - công nghệ và chuyển đổi số vào hoạt động sản xuất và công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành; từng bước đưa khoa học - công nghệ thật sự là động lực phát triển kinh tế - xã hội**

**\* Giải pháp thực hiện**

(1) Khuyến khích đầu tư xã hội, tăng chi ngân sách nhà nước cho hoạt động ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ công tác quản lý, phát triển kinh tế - xã hội. Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu áp dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông công nghệ thông tin. Từng bước hoàn thiện kết cấu hạ tầng xã hội (*giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao...*). Tiếp tục xây dựng và phát triển thương hiệu các sản phẩm nôngnghiệp, sản phẩm chủ lực, tiềm năng, đặc sản địa phương của xã; hỗ trợ đầu tư khoa học, kỹ thuật, chuyển giao công nghệ cho sản xuất tập trung, sản xuất chuyên canh theo hướng hàng hóa.

Tổ chức liên doanh, liên kết chặt chẽ thường xuyên giữa xã với các cơ quan, đơn vị nghiên cứu khoa học của tỉnh và Trung ương trong việc chuyển giao, ứng dụng những thành tựu tiến bộ kỹ thuật, công nghệ và chuyển đổi số. Thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ người dân, doanh nghiệp và hợp tác xã áp dụng khoa học kỹ thuật, côngnghệ mới vào sản xuất các sản phẩm nông sản cốt lõi, có lợi thế phát triểncủa xã.

(2) Tăng cường đội ngũ cán bộ kỹ thuật ở các địa bàn cơ sở, chú trọng đào tạo kỹ thuật, tay nghề cho thanh niên, là lực lượng lao động trẻ khoẻ có khả năng nắm bắt nhanh nhạy các kỹ thuật công nghệ mới. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi thu hút nhân tài về công tác trên địa bàn xã, đồng thời tạo mọi điều kiện tốt nhất có thể để tri thức phát huy nghiên cứu, ứng dụng khoa học vào thực tiễn. Xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất, kinh doanh giỏi, có hiệu quả kinh tế cao, nhất là trong lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ du lịch và sản xuất nông lâm nghiệp.

**11. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh, phòng, chống dịch bệnh cho nhân dân; thực hiện tốt chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình; đẩy mạnh công tác truyền thông làm chuyển biến sâu sắc nhận thức trong nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của công tác y tế, dân số và gia đình**

**\* Giải pháp thực hiện**

(1) Tăng cường đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, trang thiết bị kỹ thuật cho ngành y tế; chú trọng đào tạo, đào tạo lại nâng cao trình độ tay nghề cho đội ngũ y, bác sỹ; thực hiện tốt chính sách khuyến khích, thu hút bác sỹ có tay nghề cao, sinh viên được đào tạo chính qui ở bậc đại học, cao học đến công tác tại xã; tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích phát triển các cơ sở y tế khám chữa bệnh ngoài công lập. Huy động, đảm bảo nguồn lực cho công tác phòng, chống dịch bệnh; kiểm soát tốt các dịch vụ khám chữa bệnh, gắn với thực hiện chính sách ưu tiên, hỗ trợ về y tế cho đồng bào dân tộc thiểu số, người có hoàn cảnh khó khăn. Tiếp tục chỉ đạo các xã làm tốt công tác vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm; tăng cường nâng cao chất lượng, hiệu quả khám, chữa bệnh của trạm y tế cơ sở.

(2) Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực dân số gắn với cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình. Duy trì và mở rộng đối tượng dân số tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, tiến tới thực hiện bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế toàn dân.

**12. Thực hiện tốt công tác các chính sách an sinh xã hội, chính sách xoá đói, giảm nghèo, giải quyết việc làm, chuyển đổi ngành nghề, đảm bảo sự phát triển hài hòa, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo giữa các địa bàn trong xã**

**\* Giải pháp thực hiện**

(1) Tiếp tục xây dựng đề án phát triển nguồn nhân lực với lộ trình, bước đi, cách làm phù hợp; tranh thủ nguồn vốn các chương trình, dự án để tổ chức tập huấn, dạy nghề cho người lao động nhằm nâng cao tay nghề đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động trong và ngoài nước. Xây dựng cơ cấu kinh tế nông thôn toàn diện, hợp lý; đẩy mạnh công tác đào tạo nghề, chuyển đổi ngành nghề cho người lao động; tổ chức tốt hoạt động cho vay phát triển sản xuất, cho vay giải quyết việc làm theo lãi suất ưu đãi, kết hợp với làm tốt công tác khuyến nông, khuyến công; khuyến khích, thu hút các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động tại chỗ đầu tư vào xã; liên kết, phối hợp với các tỉnh, các doanh nghiệp để tuyên truyền vận động đưa người lao động đi làm việc tại các khu công nghiệp, khu chế xuất trong nước và xuất khẩu lao động.

 (2) Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội và chính sách dân tộc: làm tốt công tác rà soát xác định đúng đối tượng được thụ hưởng chính sách; huy động mọi nguồn lực để thực hiện chính sách; thường xuyên phát động phong trào quyên góp, ủng hộ các đối tượng chính sách; làm tốt công tác kiểm tra, giám sát, phát hiện kịp thời các vấn đề bất cập trong tổ chức thực hiện. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương trong việc triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước về an sinh xã hội đảm bảo mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch đã đề ra. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội trong công tác xóa đói, giảm nghèo, xóa nhà tạm, nhà dột nát và thực hiện các chính sách an sinh xã hội.

**13. Thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, gắn nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội với giữ vững quốc phòng, an ninh; xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn kết chặt chẽ với thế trận lòng dân, thế trận an ninh nhân dân**

**\* Giải pháp thực hiện**

(1) Tiếp tục xây dựng củng cố nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc; xây dựng lực lượng vũ trang xã có số lượng hợp lý, chất lượng, đủ sức mạnh hoàn thành nhiệm vụ trong mọi tình huống. Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt công tác tập huấn, huấn luyện, diễn tập; gắn nhiệm vụ quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế, xã hội; thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội và các nhiệm vụ về công tác quân sự - quốc phòng.

(2) Chủ động đấu tranh hiệu quả mọi âm mưu, hoạt động “Diễn biến hòa bình”, chống phá của các thế lực thù địch, cơ hội chính trị, cực đoan. Nắm chắc tình hình, xử lý kịp thời, không để bị động, bất ngờ, thực hiện tốt công tác giải quyết khiếu nại tố cáo, không để xảy ra “điểm nóng” về an ninh trật tự. Thực hiện tốt chủ trương, chính sách dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; kiên quyết đấu tranh, xử lý các hoạt động lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để chống đối Đảng, Nhà nước. Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống các loại tội phạm và vi phạm pháp luật. Tiếp tục thực hiện Đề án “Chuyển hoá, xây dựng xã, phường thị trấn trên địa bàn tỉnh Sơn La không có ma tuý, giai đoạn 2023 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”, phấn đấu đến năm 2030, xã Quỳnh Nhai đạt xã không có ma tuý.

**14. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng; xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, tăng cường công tác dân vận, phát huy dân chủ, tăng cường kỷ cương, kỷ luật; tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội**

**\* Giải pháp thực hiện**

(1) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện nghiêm Nghị quyết Trung ương 4, khóa XI, khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; xây dựng kế hoạch, biện pháp khắc phục, sửa chữa những hạn chế, khuyết điểm của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo và từng cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhằm tạo sự chuyển biến rõ rệt trong công tác xây dựng Đảng. Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp theo quy định của Trung ương, của Tỉnh. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao tính chiến đấu, sức thuyết phục của công tác dân vận chính trị tư tưởng. Nắm bắt, định hướng, xử lý kịp thời các vấn đề bức xúc ngay tại cơ sở. Đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên. Tăng cường đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Chủ động ngăn chặn, phản bác các thông tin, quan điểm xuyên tạc, sai trái, thù địch; nâng cao ý thức cảnh giác của cán bộ, đảng viên và nhân dân nhất là thế hệ trẻ trước âm mưu “diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng.

Tiếp tục củng cố kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị gắn với sắp xếp, tinh gọn bộ máy, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, giỏi về chuyên môn nghiệp vục, có đủ phẩm chất, năng lực, tư duy mới, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, có tinh thần *“Dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn thử thách, dám hành động vì lợi ích chung”*. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực thi công vụ; công tác đào tạo, bồi dưỡng; công tác tiếp nhận, đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn.

 Tập trung nghiên cứu, quán triệt và nhận thức đầy đủ các nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, hướng dẫn của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng; xây dựng và triển khai thực hiện tốt chương trình kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Đảng ủy nhiệm kỳ 2025 - 2030. Triển khai và thực hiện tốt kế hoạch thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát phục vụ Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát. Thực hiện kiểm tra, giám sát theo phương châm “giám sát phải mở rộng”, “kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm”, tập trung vào các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh vi phạm, nội bộ mất đoàn kết, dư luận xã hội quan tâm; việc thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; kê khai tài sản, thu nhập,…Chủ động kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, xử lý kỷ luật nghiêm minh, kịp thời, đồng bộ đối với các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm. Xử lý, giải quyết kịp thời các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo; thực hiện công khai, dân chủ kết quả xem xét, xử lý vi phạm đối với các tổ chức đảng và đảng viên theo quy định nhằm tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, góp phần xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh.

(2) Tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động và nâng cao chất lượng hoạt động của hội đồng nhân dân và đại biểu hội đồng nhân dân. Đa dạng hóa các hình thức lấy ý kiến đóng góp của nhân dân vào dự thảo chương trình, dự án, đề án trước khi trình hội đồng nhân dân. Nâng cao chất lượng các kỳ họp, hoạt động giám sát và các cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu hội đồng nhân dân. Tăng cường hoạt động chất vấn, trả lời chất vấn tại các kỳ họp. Tiếp thu, trả lời các kiến nghị của cử tri theo hướng mở rộng dân chủ, thiết thực, hiệu quả, kịp thời. Theo dõi, đôn đốc thực hiện các nghị quyết do hội đồng nhân dân các cấp đã ban hành.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của uỷ ban nhân dân. Rà soát, bổ sung quy chế làm việc, phân công trách nhiệm cụ thể cho các thành viên uỷ ban nhân dân; nêu cao vai trò, trách nhiệm của chủ tịch uỷ ban nhân dân trong thực thi nhiệm vụ, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của cá nhân và tập thể uỷ ban nhân dân. Đẩy mạnh cải cách hành chính, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo tại các cơ quan quản lý nhà nước. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, tiếp nhận và giải quyết đơn thư; tăng cường đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với nhân dân để kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và giải quyết các kiến nghị chính đáng của người dân ngay từ cơ sở.

Đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030. Tăng cường rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa quy trình, quy định thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, bảo đảm thực chất, hiệu quả trên cơ sở lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm của cải cách, đồng thời áp dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến; tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

(3) Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng các mặt công tác của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội, bảo đảm hiệu quả, thiết thực, tập trung cho cơ sở theo phương châm: trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân, có trách nhiệm với dân. Đề cao vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, xây dựng mối quan hệ mật thiết của cả hệ thống chính trị với nhân dân.

\*

\* \*

Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Quỳnh Nhai nhiệm kỳ 2025 - 2030 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là Đại hội của **trí tuệ, dân chủ, đoàn kết, đổi mới**, kế thừa thành tựu 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo. Đại hội đã khẳng định những thành quả, kinh nghiệm quan trọng cần phát huy, chỉ ra những hạn chế, yếu kém trong nhiệm kỳ 2020-2025; đánh giá thời cơ, yêu cầu phát triển cũng như những khó khăn, thách thức trong nhiệm kỳ 2025-2030. Những khâu đột phá, nhiệm vụ trọng tâm, chỉ tiêu chủ yếu mà Đại hội đề ra thể hiện ý chí, quyết tâm chính trị cao và khát vọng phát triển của Đảng bộ, nhân các dân tộc xã Quỳnh Nhai trong thời kỳ mới.

Với tinh thần **Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Sáng tạo - Phát triển**, Đảng bộ và Nhân dân toàn xã phát huy ý chí, khát vọng, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, huy động mọi nguồn lực, phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã, nhiệm kỳ 2025 - 2030, xây dựng xã Quỳnh Nhai trở thành xã phát triển xanh, nhanh, bền vững, là trung tâm phát triển của vùng, góp phần cùng cả nước, tỉnh thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*.*/.

|  |  |
| --- | --- |
| Nơi nhận: *-* Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, *(báo cáo)*- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng uỷ,- Các chi bộ trực thuộc Đảng ủy,- Đại biểu dự đại hội Đảng bộ xã,- Lưu: Hồ sơ Đại hội. | **T/M ĐẢNG ỦY**BÍ THƯ**Đinh Trung Dũng** |

1. . Tổng diện tích cây lương thực có hạt thực hiện 1.220 ha. Tổng sản lượng lương thực có hạt giai đoạn 2020-2025 thực hiện 27.405 tấn. [↑](#footnote-ref-1)
2. . Đến nay toàn xã duy trì 34 hợp tác xã thủy sản, với trên 3.500 lồng cá; sản lượng khai thác đánh bắt, nuôi trồng hằng năm ước đạt 1.120 tấn. [↑](#footnote-ref-2)
3. . Đến năm 2025, cây công nghiệp chủ yếu ước thực hiện 1.132,7 ha (cao su 733,7 ha, cà phê 356 ha, chè 43 ha); cây ăn quả ước thực hiện 710 ha; sản lượng quả ước đạt 1.750 tấn. [↑](#footnote-ref-3)
4. . Diện tích cây dược liệu hiện có: 50 ha (gồm: Sa nhân 40 ha; sả 10 ha). [↑](#footnote-ref-4)
5. . Tổng đàn trâu ước đạt 2.110 con; đàn bò ước đạt 9.520 con; đàn dê ước đạt 5.580 con; đàn lợn ước đạt 17.000 con; đàn gia cầm ước đạt 38.150 con. Tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 1.140 tấn/năm. [↑](#footnote-ref-5)
6. . Khoanh nuôi tái sinh rừng: 1.100 ha; trồng cây phân tán ước đạt 25.000 cây, tỉ lệ che phủ rừng 41,43%. [↑](#footnote-ref-6)
7. . Có 04 cơ sở đóng tàu, thuyền; 04 cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng; 03 cơ sở chế biến các sản phẩm từ cá Sông Đà; sản lượng nước thương phẩm 535.000 m3. [↑](#footnote-ref-7)
8. . Trên địa bàn xã hiện có 06 chợ cơ bản đáp ứng nhu cầu mua sắm của người. [↑](#footnote-ref-8)
9. . Khu du lịch Văn hóa - Tâm linh; Đảo Trái tim; Khu du lịch sinh thái Pá Uôn Ecolakes; Vịnh Bình Yên; Đảo Đà Giang… [↑](#footnote-ref-9)
10. . Tổng thu ngân sách giai đoạn 2020-2025, ước thực hiện 158.437 triệu đồng, trong đó thu ngân sách trên địa bàn xã đạt 11.587 triệu đồng; chi ngân sách ước thực hiện 154,524 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-10)
11. . Tổng vốn huy động tại địa phương đạt 170.054 triệu đồng, tăng 10,2% so với cùng kỳ; tổng dư nợ cho vay là 305.250 triệu đồng, tăng 5,3% so với cùng kỳ. [↑](#footnote-ref-11)
12. . Trong giai đoạn 2020 - 2025, đã triển khai thực hiện 24 dự án đầu tư phát triển với tổng vốn đầu tư thực hiện 156.503 triệu đồng. Đến nay 100% các bản đã được đầu tư các công trình điện sinh hoạt, lớp học cắm bản và cứng hóa các tuyến đường giao thông đến bản. [↑](#footnote-ref-12)
13. 13. Số tiền thu được qua bán đấu giá quyền sử dụng đất giai đoạn 2020 – 2024 là 62.700 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-13)
14. . Công tác thanh tra, kiểm tra được tăng cường, triển khai quyết liệt cả về chiều sâu và chiều rộng, đối với cả các cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp và hộ gia đình cá nhân theo Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 03/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý đất đai và xây dựng hệ thống thông tin đất đai. Thực hiện kiểm tra đối với 15/20 doanh nghiệp có sử dụng đất, xử phạt đối với 02 doanh nghiệp vi phạm, số tiền phạt vi phạm hành chính 32,6 triệu đồng; kiểm tra 135 cuộc đối với hộ gia đình, cá nhân, xử phạt vi phạm hành chính 34 vụ; số tiền 180,5 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-14)
15. . Trong nhiệm kỳ đã tiếp nhận 14 đơn thư kiến nghị phản ánh về đất đai, trong đó: Đã giải quyết 12 đơn, chưa giải quyết là 02 đơn. [↑](#footnote-ref-15)
16. . Trong nhiệm kỳ, đã phối hợp với các sở, ngành của tỉnh kiểm tra, xử lý 01 vụ vi phạm quy đinh về quản lý, khai thác khoáng sản trên địa bàn; UBND tỉnh xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 335 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-16)
17. . Lễ hội Gội đầu, Lễ hội Kin Pang then (dân tộc Thái), Nghi lễ Xên Pang Á (dân tộc Kháng), Nghi lễ cầu an Pang A (của dân tộc La Ha) ; "Nghi lễ Tết Xíp Xí" của người Thái trắng huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La đã được Bộ VHTT và DL công nhận là di sản phi vật thể. Lập hồ sơ khoa học Lễ hội Đua thuyền xã Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La trình Bộ Văn hóa, thể thao và Du lịch đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; kết hợp tổ chức lễ hội với các sự kiện văn hóa, thể thao và du lịch nhằm thu hút du khách. [↑](#footnote-ref-17)
18. . Có: 06 trường mầm non, 03 trường tiểu học, 03 trường THCS, 03 trường TH&THCS, 01 trường THPT, 01 trường Nội trú THCS&THPT, 01 Trung tâm GDTX; trong đó có 06 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. [↑](#footnote-ref-18)
19. . Có: 01 Bệnh viện Đa khoa; 01 Trung tâm y tế và 04/04 trạm y tế xã đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế theo Quyết định số 4667/QĐ-BYT; 100% bản, xóm có túi thuốc y tế; 05 phòng khám tư nhân; 02 nhà thuốc, 08 đại lý bán lẻ thuốc. [↑](#footnote-ref-19)
20. . Tổng số ca mắc Covid-19 trên địa bàn xã Quỳnh Nhai là 4.011 người, trong đó đã khỏi bệnh 4.011 người. [↑](#footnote-ref-20)
21. 21. Có 05 sản phẩm OCOP; 02 sản phẩm được cấp chứng nhận VietGap; 02 sản phẩn được cấp mã số vùng trồng. [↑](#footnote-ref-21)
22. Đào tạo, tập huấn nghề cho hơn 350 người, 09 lao động đi làm việc ở nước ngoài. Đến thời điểm báo cáo, số lao động được giải quyết việc làm giai đoạn là 1.800 người [↑](#footnote-ref-22)
23. . Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm từ 10,52% năm 2020, xuống còn 5,27% năm 2024. [↑](#footnote-ref-23)
24. . Tổ chức diễn tập phòng thủ cấp xã: 04 xã; diễn tập PCCCR được 01 cuộc; diễn tập phòng chống lũ bão, cứu hộ, cứu nạn được 03 cuộc. [↑](#footnote-ref-24)
25. 25. Trong nhiệm kỳ đã tuyển chọn và gọi 243 công dân nhập ngũ, trong đó: Quân đội 204 công dân, công an 39 công dân. [↑](#footnote-ref-25)
26. . Mở nhiều đợt tấn công trấn áp các loại tội phạm, bắt, xử lý nhiều đối tượng mua bán, sử dụng chất ma túy, trộm cắp, không còn tụ điểm, đường dây mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy, không có hoạt động của tội phạm mang tính chất “xã hội đen”, “tín dụng đen”. Đã phát hiện, điều tra làm rõ 100% các vụ phạm pháp hình sự, 100% các vụ trọng án được điều tra làm rõ, kéo giảm tỷ lệ tội phạm hình sự theo hàng năm. [↑](#footnote-ref-26)
27. Đào tạo, bồi dưỡng và xét cử cán bộ đi đào tạo bồi dưỡng với tổng số 865 lượt cán bộ, đảng viên. [↑](#footnote-ref-27)
28. Kết quả: trong nhiệm kỳ kết nạp 325 đảng viên; thành lập 04 chi bộ quân sự xã, 04 chi bộ công an xã, 03 chi bộ doanh nghiệp, hợp tác xã thuộc đảng bộ cơ sở. Đến 01/7/2025, Đảng bộ xã có 80 đảng bộ, chi bộ trực thuộc với 2.663 đảng viên; [↑](#footnote-ref-28)
29. Kết quả kiểm điểm, đánh giá xếp loại chất lượng tổ chức đảng và đảng viên hằng năm có trên 95% tổ chức đảng và 90% đảng viên được đánh giá xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên*.* [↑](#footnote-ref-29)
30. 41 bản, tiểu khu thực hiện chủ trương bí thư chi bộ là trưởng bản, tiểu khu [↑](#footnote-ref-30)
31. rà soát 12 lượt cán bộ tuyển dụng theo thẩm quyền, tiếp nhận, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử đối với 25 lượt cán bộ thuộc diện quản lý; thẩm định kết luận chính trị đối với 305 lượt hồ sơ cán bộ, đảng viên và quần chúng ưu tú [↑](#footnote-ref-31)
32. Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Hướng dẫn số 02-HD/TW ngày 09/12/2021 của Ban Bí thư thực hiện một số nội dung Quy định số 22-QĐ/TW; Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm; Hướng dẫn số 02-HD/UBKTTW ngày 29/11/2021 của UBKT Trung ương về thực hiện quy định những điều đảng viên không được làm; Kết luận số 14-KL/TW ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung; Kết luận số 23-KL/TW ngày 10/12/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục đẩy mạnh công tác luân chuyển cán bộ kiểm tra các cấp sang công tác ở các ngành, các cấp và luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp về làm công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị về chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030; Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Hội nghị lần thứ tư, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, tự chuyển hóa; Quy định số 41-QĐ/TW ngày 03/11/2021 của Bộ Chính trị về miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ; Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm; Hướng dẫn số 05-HD/UBKTTW ngày 22/11/2022 của UBKT Trung ương thực hiện một số điều của Quy định số 69-QĐ/TW; Hướng dẫn số 03-HD/UBKTTW ngày 03/11/2022 của UBKT Trung ương thực hiện một số điều của Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; Quyết định số 354-QĐ/UBKTTW ngày 22/12/2021 của UBKT Trung ương ban hành quy trình thực hiện kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; Quyết định số 89-QĐ/TW ngày 01/12/2022 của Ban Bí thư ban hành quy trình kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng của cấp ủy tỉnh và tương tương đến cơ sở; [↑](#footnote-ref-32)
33. Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 31/08/2017 của Ban Thường trực Tỉnh ủy về tăng cương sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh tra, kiểm tra; Quy định số 889-QĐ/TU ngày 28/5/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên trước hết là Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Kế hoạch số 181-KH/TU ngày 20/12/2019 của Ban Thường vụ tỉnh ủy về thực hiện Thông báo kết luận số 156-TB/TW ngày 01/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa X *"về tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng"*. Lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn công tác chuẩn bị và tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp*.* Chỉ đạo theo dõi, nắm tình hình tổ chức đảng, đảng viên; nắm tình hình dư luận trong nhân dân; …. [↑](#footnote-ref-33)
34. Trong nhiệm kỳ, ban hành được trên 200 văn bản lãnh đạo, chỉ đạo về công tác dân vận; chỉ đạo tổ chức khảo sát, giám sát được 05 cuộc về công tác dân vận, thực hiện dân chủ ở cở sở, công tác tôn giáo. Trọng tâm, thực hiện tốt Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về "*Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới*"; Quyết định số 845-QĐ/HU ngày 07/01/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị huyện Quỳnh Nhai; Quy định số 429-QĐ/TU ngày 01/7/2022 về đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp; người đứng đầu các sở, ban, ngành cấp tỉnh với nhân dân đến với toàn bộ các cơ sở trực thuộc trong toàn Đảng bộ huyện; Chỉ thị số 11-CT/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh phong trào thi đua *"Dân vận khéo"* giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 307-KH/HU ngày 25/01/2024 về thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TU ngày 16/01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh. [↑](#footnote-ref-34)
35. Trong giai đoạn 2020-2025 tổ chức triển khai, thực hiện 74 mô hình. [↑](#footnote-ref-35)
36. Kiện toàn 04 Ban Chỉ đạo về thực hiện dân chủ ở cơ sở;ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo về thực hiện dân chủ ở cơ sở; phân công nhiệm vụ thành viên Ban Chỉ đạo về thực hiện dân chủ ở cơ sở. [↑](#footnote-ref-36)
37. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 21/01/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Sơn La về đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước tỉnh Sơn La, giai đoạn 2021-2025 [↑](#footnote-ref-37)
38. Đã tiếp 356 lượt người; tiếp nhận 129 đơn (khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị). [↑](#footnote-ref-38)
39. Đã tổ chức 107 cuộc tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với Nhân dân. [↑](#footnote-ref-39)